

SỐ MU XUAN



PHỤ NỮ TIÊN VÂN

1933

Hội Khanh

- 0.2

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, Saigon

Adresse télégraphique
CRÉDITANA

TÉLÉPHONE 741

NHÂN LÃNH TIỀN GỬI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHÂN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC-SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRAM
và GIẤY THẺP

CHO VAY CÓ THỂ CHỌN CÁC THỨ QUỐC-TRÁI như là : BONNS INDOCHINOIS À LOTS 1922,
OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(Xin viết thư hỏi cách thức rõ hơn)

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG muốn giúp cho quý-vị nào lo tiền-tận
chút định tiền dư mỗi ngày, đừng để dành cho các cơn của quý-vị hay là
phòng hờ khi hũu sự về sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp BỐ
ÔNG (coffret d'épargne) bằng sắt xi-kền tối-đẹp để riêng phần quý-vị dùng.

Lại nữa, bốn Ngân-hàng đã nhứt định trả thẽ cho quý-vị tiền có mà
phải dẫn trong cuốn sổ « Tiết-kiệm » của quý-vị lúc quý-vị đến gửi bạc.

Lại còn muốn thêm tiền-bề cho quý-vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,
bốn Công-ty sẽ để cửa tới SÁU giờ RỪOI tối, mỗi đầu tháng, từ MỘT tây
cho tới NĂM tây, trừ ngày thứ Bảy và chúa nhật.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200 ngàn đồng

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, Saigon

Dây thép nói : 748

Tên dây-thép :
CRÉDITANA

1° *Giá tiền bảo kê rẻ hơn và cách thức
lợi cho chủ xe hơn các hãng khác*
(Conditions les plus avantageuses)

2° *Khi rủi ro bồi thường nhậm tẻ*

SỔ MÙA XUÂN

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY 19 JANVIER 1933

XUÂN...

Một năm dễ mấy lần xuân ?
Một đời hồ dễ mấy thân -chăng là ?
Ai về nhân chị em nhà :
Kịp lo sắm sửa dặng mà chơi xuân.



Thanh xuân bất tái,

青春不再

Chị em ơi ! hăng hái sân chun lên !
Đem phấn son mà tô điểm lấy xuân thiên,
Huê cỏ ấy đã bao phen chờ với đợi...

Tề thừ cạnh tranh tân văn hội ⁽¹⁾

際此競爭新運會

Hà đương nỗ lực cộng mưu sanh ⁽²⁾

何當努力共謀生

Nào trường Nữ-lưu, nào chợ Phụ-nữ, nào nhà

Dạ-lữ, nào viện Dục-anh...,

Nghĩa vụ ấy chị em mình nên cố gắng.

Hể không muốn, muốn thì phải thắng.

Dải đồng tâm khăng khăng buộc ràng nhau.

Xuân này rồi lại xuân sau...

P. N. T. V.

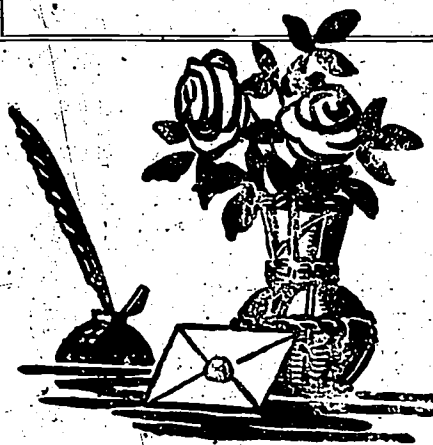
1-2. — Gặp cái buổi đời mới cần phải tranh-dấu để sinh tồn này, chị em ta phải liệu mà đồng-tâm hiệp lực để mưu lấy sự sống.



Tặng Phụ-nữ Tân-văn

Vui với đồng-bào bốn độ Xuân,
« Số Xuân » này nữa mới ba lần !...
Há rằng tài sắc cho nên nợ ?
Âu hẳn ba đào dễ thử gan !
Mây trắng tuy che ngoài Bắc-tái,
Lòng son xin chứng trước Đồng-quân.
Hoàng-hoa nâng chén mừng Xuân mới :
« Phụ nữ trường tồn với Quốc-dân ! »

LAN-ANH



Trong số bảo ra trước số bảo thường mới rồi, chúng tôi có bài xã-thuyết k h u y ẽ n độc-giã hãy nhớ đến cái cảnh buồn ở trước mắt mà không nên đ u a n h a u ấ n

chơi hũ-hạ trong dịp Tết này, ấy là chúng tôi muốn hướng vào một số đồng-dòng-bào ta và nhứt là các chị em bạn gái mà cảnh-cáo về những sự sấm ấ n s ấ m m ặ c x a - x ỉ quá đáng, không những có thể gây nên cho ta nhiều nỗi bất-lợi giữa buổi kinh-tế khó-khăn này, không những làm giàu cho những người ngoại-quốc đến buôn bán ở đây, mà lại còn làm sai mất cái ý-nghĩa tốt đẹp hay ho của ngày Tết.

Thật vậy, Tết là gì ? — Chỉ là một lễ nghinh-xuân, một ngày nguyên-dân, cũng giống như ngày lễ 1^{er} jour de l'an của Tây vậy, đáng lẽ cũng phải trang-nghiêm mà thanh-nhã, vui vẻ mà êm đềm, chớ đâu có phải một dịp để mà no say mà rượu chè cờ bạc, mà « chỉ-chèo chỉ chát dưa giầy giép, đen thui đen thui cũng lượt là » !... Có lẽ ông bà ta thuở trước, khi mới biết cái lễ Tết, mới bày ra

ĂN TẾT VỚI CHO' XUÂN



tục ăn Tết, cũng chỉ làm một cách đơn-giã cao-thượng như kiểu người Tây hay người Tàu bấy giờ đó ; song đại-phàm phong-tục ở đời thường thường những cái nào đã tràn-hũ quá, thì trái đời kia sang đời nọ, thế nào cũng không tránh khỏi những sự di-dịch, những sự biến-lường, mà mỗi khi một ít, thết đến sau rồi mất hẳn cái tinh-thần, bản-ý ở lúc ban sơ ; con cháu đức Hùng-vương ta quan-niệm về lễ Tết sai lầm cho đến nỗi ngoài Bắc đã có câu hát :

Tháng Giêng ăn Tết ở nhà,
Tháng Hai cờ bạc, tháng Ba rượu chè !...

Thế là vì một cái lễ Tết mà làm cho chúng ta hoang-phi mất đi ba tháng ở đầu năm ! Độc-giã thử nghĩ một phút coi : ở vào thời-đại nào thì chúng



Ngày tết, tụ họp nhau mấy góc đường đánh bong-vụ lúc-lắc



cạnh-tranh», «thi giờ là tiền bạc» này, mà nếu ăn lấy ít chực cái Tết như vậy tại đã thấy hết mọi cái đời rồi, mới còn ngày giờ dẫu mà sanh-hoạt, mà phấn-đấu, mà lo nghĩ đến những sự nghiệp: thân-danh, quốc-gia xã-hội!

Vả lại, theo chúng tôi thiên-nghĩ, thì cái lễ Tết nguyên chúng ta đã bắt chước của Tàu; mà gần đây người Tàu họ đã bắt chước theo các nước văn-minh mà rút bớt lễ Tết lại còn có một ngày, — ngày đầu năm của Dương-lịch, — thì tất rồi đây thế nào cũng có ngày chúng ta sẽ bị phong-hội nó lôi-cuốn, mà cái lễ Tết theo Âm-lịch cũ-kỹ đã mấy ngàn năm kia e cũng khó được đứng yên ở chỗ cũ vậy.

Do cái khởi-kiến ấy, nên cũng giống như bạn đồng-nghiep Tiếng-Dân chúng tôi ở Trang-kỳ, từ khi mới ra đời đến nay, Bón-báo vẫn hằng chủ trương việc dùng Dương-lịch, luôn cho tới cái số «Phụ nữ» đặc-biệt tường-niên này cũng đặt tên là «Số Mùa Xuân» chứ không kêu «số bao Tết».

Nói một chỗ đó cũng đủ cho độc-giả thấy rằng trong dịp lễ này, chúng tôi vẫn muốn cho anh em chỉ em ta đề ý về chữ Xuân nhiều hơn là chữ Tết, hay nói một cách khác, thì đối với cái Xuân, chúng tôi vẫn nhìn-nhan rằng đáng rước, đáng mừng, đáng chơi, đáng thưởng, song còn đối với cái Tết, thì chúng tôi xin nói quả quyết rằng thật không đáng «ăn» vậy.

Phải, trừc gì đồng-bao ta bỏ bớt cái tâm-lý ăn Tết mà nuôi lấy cái tinh-thần vui xuân, nghĩa là bớt những sự sầm ầm sầm默默, bỏ bớt cơ-bạc rượu chè đi dăng lạp mà thưởng-thức lay những cái cảnh cỏ lục huê vàng, trời xanh, nước biếc ở mùa Xuân, thì cái ngày lễ nguyên-dân mới là không

ở trong đó cũng sẽ tăng lên gấp mấy phần.

Thật vậy, «ăn Tết» theo như chúng ta vẫn hiểu lát nãy, thì chỉ có những nhà có tiền mới «ăn» được mà thôi; đương khi ăn chơi xài-phá, bàn cỗ linh-dinh, liêng pháo nổ vang, hơi rượu nồng sặc, nếu như chúng ta sức nhớ đến bao nhiêu người nghèo khổ, vì ba bữa Tết nghĩ không làm việc, mà đến phải bếp lửa người tanh, nồi cơm trống hốc, thì chén rượu Xuân của chúng ta dẫu có ngon-ngọt bao nhiêu, há lại chẳng như bị pha lẫn một chút mùi cay đắng?...

Đến như sự vui Xuân theo cách thanh-nhã, chơi Xuân để thưởng-thức những cảnh đẹp của Họa-công, thì ai ai cũng có thể làm được, vui Xuân vui khắp mọi người, chứ chẳng có giai-cấp chi hết. Một nhà triết-học trứ danh ở Nhật-bổn hồi thế-kỷ thứ XVIII là ông Kaibara-Ekiken có nói trong quyển sách «Luận về cái triết-lý của sự vui» (Traité sur la philosophie du plaisir) rằng :



«Nếu chúng ta biết thưởng-thức những cái cảnh trắng lên hoa nở, biết ngắm xem những cái cảnh nước biếc cỏ xanh, biết nghe tiếng hát vèo vèo giữa đồng trống, biết nhìn chim bay lất-mất trên tầng không, thì chúng ta hưởng được những lạc-thuật rất êm-đềm. Mà những cái cảnh đó, chúng ta có thể vui chơi suốt ngày; chẳng bao giờ có thiệt-hại gì cả. Vả lại hạng người nghèo túng cũng có thể hưởng được những cái thú vui ấy một cách dễ-dàng, vì rằng những cảnh vật kia vốn chẳng phải là của riêng của nhà ai hồng sỡ ai cấm ai không được hưởng dụng.»

Ngoài cái vẻ bình-dẳng, cái ý đại-dồng, thì cuộc chơi Xuân như thế lại còn có một cái tinh-thần tốt đẹp, ý-nghĩa sâu xa khác nữa. Một năm có bốn mùa, mà duy có mùa Xuân là êm-ái tốt đẹp hơn hết, là thuận-lợi cho sự làm việc hơn hết, cũng chẳng khác nào như trong một đời con người ta thì duy có cái tuổi thanh- xuân là cái tuổi khi huyết



Đây là lúc người ta đang múa lân trong mấy ngày Xuân.



đương mạnh, tinh-thần đương giàu, có thể giúp ích cho đời được nhiều hơn hết: tiền-trừ-niên thiếu hậu-trừ-lão, duy-hữu-trung-gian tam-thập-niên, 前除年少後除老惟有中間三十年. Nếu mỗi người trong chúng ta đều biết nuôi-nấng một cái tinh-thần chơi Xuân cho thanh-cao như người Nhứt-bổn, thì mỗi khi gặp tiết xuân thiên minh-mỹ, chơn trời có xanh non, cảnh lẽ hoi trắng diễm, tự-nhiên chúng ta sẽ liên-tưởng đến những ngày thanh xuân vắn-vỏi của mình mà mỗi người đều lật-dật lo lắng, gượng đem hết ỳ-chỉ nghị-lực, tâm-huyết thông-mình-ra mà tô-diễm cho cái khoảng « trung gian tam thập niên » kia cũng được xán-lạn tiền-nghiên như cái cảnh cữu-thập thiếu-quang của Táo-hóa.

Vậy thôi thì trước khi tạm gài ve mực và phong ngọn bút dâng cùng đồng-bào đọc-giã hưu-hạ trong dịp lễ này, chúng tôi xin đề-lời trông-mong một lần nữa rằng năm nay đồng-bào ta sẽ bắt đầu thử tập-lấy cách « chơi Xuân » và linh-giảm bớt những sự phiền-phức về cuộc « ăn Tết ».



The Day of Spring

Một tấm Xuân-tinh dải cùng non nước,
Vài câu cảm-hứng mừng với cỏ hoa.
Vui Xuân vui cả mọi nhà,
Đem Xuân tô-diễm sơn hà ấy ai?...
Nợ đời gái cũng như trai,
Chị em ta chớ bỏ hoài ngày Xuân.
Một năm Xuân dễ mấy lần,
Một đời dễ có mấy thân ru mà!
Ai về nhắn chị em ta...

Phụ nữ tân văn

MỘT TẤM « PHIM » THIẾT

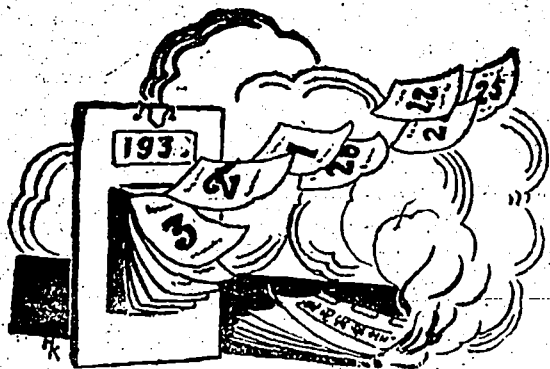
Chuyện ngoài đường...



Một con xâm nhỏ, trạc mười tuổi, tay bưng cái rổ rau di ngang nhà một người cha. Trong nhà đó có một con chó vàng thiết lớn. Nó nằm lim dim trên bậc thềm, bồi hồi nhớ lại mấy ngày lao lý trong sở « Phù-de ». Thấy con xâm đi ngang qua, bao nhiêu cái khí tức lừng lừng, ngứa rần nó muốn cắn dũa nhỏ vớ tội kia cho hổ ghét. Nó liền chạy ủa ra ngoài đường, xốc tới trước con xâm và sủa dữ dội. Con xâm nhỏ bộ sợ hung, để rổ rau xuống đất mà la bài hải. Tại nó sợ quá nên cái tiếng cũng dị-kỳ. Rổ rau nằm diễm nhiên ở giữa, một bên thì con chó hét « Quấu ! Quấu ! Quấu !... » một bên thì con xâm la « Oải ! Oải ! Oải !... » Con chó có hơi sợ, không biết con nhỏ là người ta hay là giống gì mà « kêu » kỳ-cục làm vậy. Nó mới nín đi. Con xâm thấy con chó nín nó mới với lấy cái rổ, và đi và ngo chừng. Nghĩ làm sao, con chó vùng chạy theo sủa lớn nữa. Con xâm sợ quính, để rổ xuống đất là thất thanh. Một đằng : Quấu ! Quấu ! Một đằng Oải ! Oải ! ai chẳng thua ai. Hề con xâm đi thì chó rước theo, hề con xâm ngừng thì chó ngừng, mà hề chó sủa thì con xâm cũng.... sủa ! Ngoài đường có mấy người kéo xe ngồi gần đó. Thấy vậy họ cắc cớ đề vậy mà coi. Tình cảnh bối rối cho hai đằng. Con xâm thì nghĩ : « Nếu mình chạy thì nó rước theo cắn chết... Mà nếu mình ở đây hoài phải là hết hơi nó mới không xốc tới. Biết làm sao bây giờ ? Đề đợi thử coi nó làm sao. » Con chó thì nghĩ : « Nếu mình xốc tới thì không biết nó cắn mình không ? Mà nếu nó đi mình không rước theo thì mạng nhục bởi mình sanh sự trước. Biết làm sao bây giờ ? Đề đợi thử coi nó làm sao ? » Nghĩ vậy hai đứa nó mới « sủa » mà cắn cự với nhau. Bất nhơn thì thôi, mấy người ở gần đó đề vậy mà cười, coi bộ họ thích cái tấn tuồng « Lưỡng tình nan » đương diễn ra đó lắm. Thình lình trong nhà có thằng nhỏ cha chạy ra, ní-na ní-nẹ với con chó rồi đuổi nó vào nhà. Con chó nhờ chủ mà gỡ được danh tiếng cũng mừng thầm, hỏ đi vào nhà mà làm bộ hầm hừ cho đỡ xên-lên «... May hôn cho mấy đa ! Không có người ta cắn thì tao cắn mấy nát xương ! » Con xâm thì hú hồn hú vía, vừa đi vừa meo-méo... « Đề chó ở đâu ! Phải tao lớn thì tao đá mày xéo hàm !... » Còn mấy chú kéo xe lại điều : « Ý ! đồ gì ngu quá ! Chó sủa thì người ta la lên « Chó ! Chó ! Chó ! » Chó cái gì mà « Oải ! Oải ! Oải !... »

Nguyễn-thị MANH-MANH

NĂM HẾT, TẾT ĐẾN...



Ngồi lại bàn viết, ngó lên trên vách, thấy tấm lịch xếp ve. Nó ngó mình, mình nhìn nó. Cuối năm!... Ừ cuối năm. Vội tay gỡ vứt ngày hôm qua: 29 tây tháng chạp. Còn hai tờ, còn hai ngày. Tấm lịch hấp hối. Mai gỡ một tờ nữa, một một tờ, tờ chót, rồi thì nó chết. Mình sẽ đem cái xác giấy này liệng vô thùng sách trong góc nhà. Nơi đó nó lại gặp bao nhiêu cái xác khác của thời gian... 1931, 1930, 1929. Vài bữa sau, trên tấm vách này lại có tấm lịch năm mới. Còn năm cũ, xác năm trong thùng, lần lần sẽ chôn vùi dưới bụi, đến cái hổng nó trong trí mình cũng lần lần trong bóng ngày đem củ mà đi mất... Trọn năm, mỗi buổi sớm mai, mỗi lần gỡ lịch là một viên giấy nhỏ liệng vô giỏ, mình không để ý rằng một tờ vứt xuống là một ngày bỏ đi. Đến nay, còn vài tờ chót, làm sao lại dằn dả? Hay là, thấy nó sắp qua không trở lại mà tiếc mà thương? Hay là nó đi, đem theo vài mảnh tình vụn của mình mà mình không biết được?

Mảnh giấy cầm trong tay thật nhẹ hồng. Nó là một ngày. Tấm lịch nằm trên tay chẳng lớn gì. Nó là một năm. Ba trăm mấy chục ngày vút qua khỏi mấy ngón tay mà đi. Trong tay còn lại gì? Mình dờ sờ nhỏ, kiểm mấy cái di-tích còn mới của cái năm sắp củ, rồi lại to nhỏ đọc một mình « 14 tây tháng 5 - tôi đã xem xong quyển sách của bạn I... Cầm tưởng nữa vui nữa buồn, có lẽ buồn nhiều hơn vui... » « 17 tây... Bữa nay mua 3 tấn nước mắm hòn... » « 19 tây... Chiều nay đi chơi với chị P. Nói chuyện hôn nhân chị P. khác ý với tôi... » « 23 tây... Má biểu mai đi mua bột lọc... »

Mình vút tức cười. Có thể thời? Đọc lại coi này giờ mình viết nhăm giống gì... Chà! Buồn đủ! Người ta nói « Tân xuân khai bút, bút như hoa » sao mình cuối năm cải viết, mực chan òa. Rồi nhớ lại thuở xưa, có ông thần Pantagruel... Vợ chàng sanh ra được đứa con trai thì chết mất... Ông

thần Pantagruel không biết phải rầu rĩ mà khóc nàng hay là vui mừng mà rước con. Lường lự xong mới tính theo lẽ trời « hết mưa dầm tới nắng rào », thì khóc vợ một hồi rồi vui vẻ tươi cười mà mừng con. Năm cũ chết, năm mới ra đời. Âu mình cũng như ông thần Pantagruel mà khóc trước người cô rồi vui mừng người kim.

Nghĩ xong, đứng dậy, đủ ảo.

Thôi thôi năm cũ tiễn mây đi!...

Bịn rịn làm chi đã hết thì...

Sanh-tử lẽ trời tao biết vậy...

Có ngày đời cũng tiền tao đi! ..

Cuối năm thì tới Tết. Tết năm nay ra làm sao? Đì dưng! lộp bộp! hay là đường phố lạnh tanh, tiếng tăm chết mất? Có lẽ nào pháo đại chẳng có, pháo liều cũng không! Bà con không đốt pháo thì mấy chủ khách buồn hiu, đến thiên-dinh tối 23 Ngọc-hoàng cũng rung động... « Ừ Táo-Quân! Táo-Quân! về hồi nào không nghe tiếng tăm chi hết? Cò bay ngựa chạy ở đâu mà chẳng hí vang trước cửa?... — Dạ, buổi đi chề xoi chẳng có hưởng gì là ngựa chạy với cò bay!... — Sao mà lạ vậy? — Dạ năm nay ở dưới bị nạn kinh-tế, dân nó nghèo... — Vậy còn sợ ở đâu chẳng thấy trình một tờ? — Dạ, vì « nạn kinh-tế », dân nhẩn miệng... — Làm sao mà nhớ cho hết? — Dạ, thì năm nay ở dưới, đưa nào cũng phiên có cái « kinh-tế » thôi!... » Đến mồng một, mồng hai, Ngọc-Hoàng lại la hoảng: « Thổ-dịa! Thổ-dịa! làm sao hôm nay tết nhứt mà ở dưới lạnh tanh hế? — Dạ, bị « nạn kinh-tế » nó nghỉ pháo — Vậy sao! Cờ!... ta sợ chúng nó « tận thế » liều mạng chẳng đời lĩnh ta chờ! Ồ! chúng sanh nhát gan dữ; ta thử chơi mồi hai năm mà nó cú su. Chừng Táo-Quân về, nói ta dặn bảo chúng nó để thỉnh-thoảng mà tỉnh dưng có diên mà tư-vận là tư-vận!... »

Mình nói chơi mà nghe chờ bữa nay còn xa Tết. Thử hỏi ai dám cá với mình rằng Tết năm nay



chẳng có pháo, chẳng có ăn, chẳng có chơi? Thế gì mình cũng chẳng phụ Táo-Quân, không chê xoi cũng, bông với nước trà. Đến 27, 28 thử coi chợ đêm có thua năm ngoài. Thế gì mấy hũ đồ mình cũng như ai, dành áo đắp quần đi lên đi xuống, đi xuống đi lên, làm vòng lớn vòng nhỏ chung quanh chợ đề « xỏ xui »! Tối 30, rước Táo-Quân với ông bà. Sáng mồng một đi chúc Tết. Chúc riêng cho ai mới lập gia đình.

Con xin chút ít, cháu chẳng cần đông,

Sống năm mươi trở lại vợ như chồng:

Kịp hừn trí kịp về tiên cảnh....

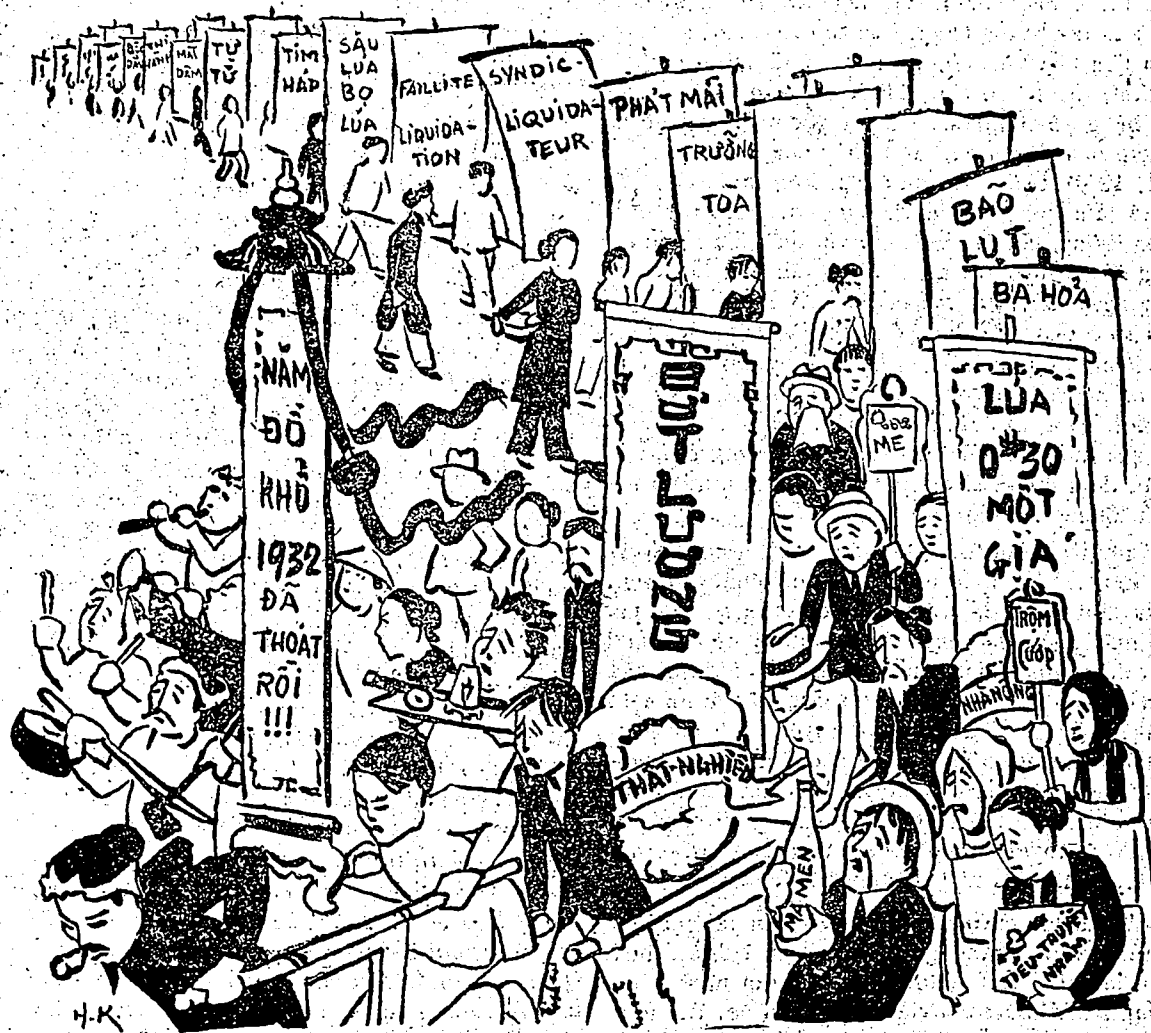
Năm nay, có chúc phú qui là chúc trúng số, thắng chũm giấy « xăn » trong túi thật nhiều mà chũm trong tủ giấy nợ ít ỏi, chẳng chúc « vườn

ruộng mình mồng, chó chạy ngay đuổi, cò bay thẳng cánh, mà chũm phố phường sụt giá, ngạch lương bổng điều hòa, hăng buôn sỡ làm sống lâu trăm tuổi

Năm mới! năm mới sắp tới rồi! Ai ơi! sửa soạn dọn mình. Bao nhiêu chuyện buồn, giận, tủi, xui, xin hãy tổng theo năm cũ. Đối với năm mới, hãy dọn một tấm lòng mới mẻ, một cái óc trong sạch, tưởng như mình mới ra đời, sẵn sàng đợi điều gì cũng chẳng nao. Năm mới, thật ra thì mình đã già thêm một tuổi, song hỡi ai ơi! hãy giữ sao tâm trí vẫn trẻ mãi đi để cất bước đầu trên con đường 1933 mà lòng vẫn được

« Lăn lăn chẳng bận chút trần ai »....

Nguyễn-thị MANH-MANH



Chôn phứt năm cũ!



Xuân cảm

Âm-áp ngồi nghe trận gió đưa,
 Té ra xuân đến từ bao giờ !
 Giang-hồ mê-dắm quên ngày tháng,
 Phần lữ xa vời trải nắng mưa.
 Chén rượu Âu-tây mừng tuổi mới,
 Ngọn đèn Á-phiến nhớ năm xưa.
 Xuân đi, xuân lại ba mươi chuyễn,
 Mà mảnh tình xuân đã thấu chưa ?...

Chơi « Bồng-lai » cảm tác

Xài quà sao cho khỏi lúc nghèo ?
 Đưa loan từ-vấn, dứa năm queo !
 Mười quan một trư tiền Đông-Pháp !
 Hai gia năm hào lúa Bắc-liêu !
 Liều đến thẳng mình còn chạy quính,
 Giàu như ông Trạch cũng buồn thiu !
 Thế mà thiên-hạ còn chưa tởn !
 Trên cảnh Bồng-lai vẫn dập dừ ! B. T. M.



Mừng rước năm mới



NHỮNG BƯỚC ĐUỜNG

PHỤ-NỮ' ĐÃ TRẢI QUA

TRONG NĂM 1932



Ngồi lại bàn viết, nhúng ngòi bút vào ve mực để viết bài cho số Mùa Xuân, thì cái ý nó nảy ra trước nhứt trong trí chúng tôi là nhắc lại những công việc của tờ báo đã làm trong năm vừa rồi, cũng giống như một người hành-khách du-lich suốt ngày, kịp đến tối lại, xuống xe vào nằm nghỉ ở nhà trọ, thì tất thảy nào trong trí cũng nghĩ ngay đến những đôi đường mà mình đã kinh-quá.

Phụ-nữ Tân-văn từ khi xuất thế, thâm thoát đã bốn lần xuân; đã trải qua bốn lần xuân rồi, mà số báo đặc-biệt thường-niên-thì đến kỳ này nữa mới có là ba số: một việc trờ-lên đáng kỷ-niệm đó, hồi mùa xuân năm ngoái chúng tôi đã có nhắc đến rồi, nhưng qua mùa xuân năm nay bỗng-dưng nhớ lại cũng vẫn thấy trứ-trưởng làm sao!...

Cũng trong số Mùa Xuân năm ngoái, chúng tôi có nói rằng Phụ-nữ Tân-văn sau khi đã chết đi

mà được sống lại, thì đã nhận thấy rõ bởi bài học kinh-nghiệm rằng ngày này, thứ nhứt là ở trong cảnh - hướng của một cơ-quan riêng cho phụ-nữ như chúng tôi đây, nếu chỉ cứ đeo đuổi một cái mục-dịch nói không

mà thôi, thì e chưa hết cái nghĩa vụ phục-sự cho xã-hội của mình.

Bởi vậy, về một đoạn tiền-thân thì chẳng nhắc đến nữa làm chi cho thêm buồn, đến như cái kim-sanh của tập báo này, nghĩa là trong khoảng hai năm lại đây, thì cái đời của Phụ-nữ Tân-văn là một cái đời thiết-hành, một cái đời hoạt-dộng: phẩm việc gì có thể làm được thì chúng tôi mới nói, mà hễ đã nói ra thì sớm muộn gì chúng tôi cũng làm.

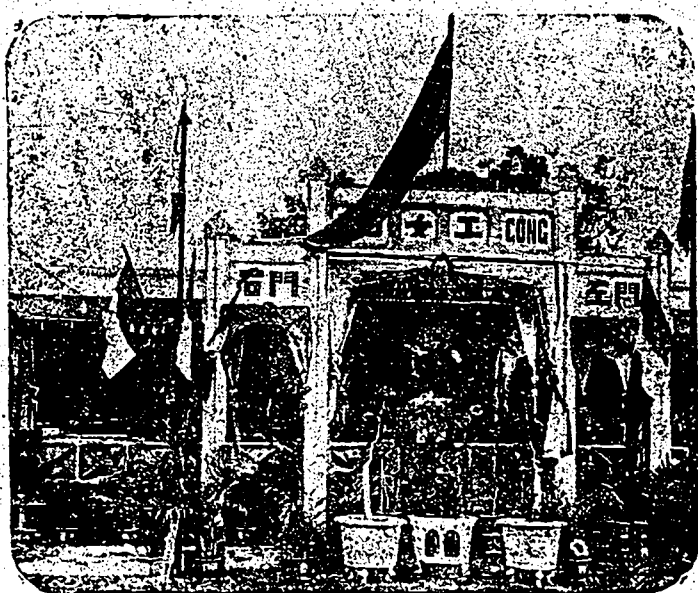
Chúng tôi đã làm được những việc gì ở đâu?

— Tóm lại mà nói, thì một mặt là lo kế-tục tân-hành những việc cũ mà kiếp trước chúng tôi đã khởi công, ví-du như việc lập « Học-bổng », tuy là một việc làm được đã lâu, nhưng mà cái mỗi lo thì vẫn còn đeo nặng mãi ở bên lòng

chúng tôi đến nay vẫn chưa dứt; lại một mặt nữa thì kiếm cách thiết-hành những việc mới tự chúng tôi đã đề-xương ra.

Còn nhờ mùa Xuân năm ngoái, chúng tôi đã đứng trước phụ-nữ - quốc-dân ta mà trù-hoach một cái chương trình hành động rất đơn-giản và gồm có ba việc:

1. Lập Hội-chợ phụ-nữ,
2. Lập viện Dục-anh,



Nhà Ban báo Nữ công 1932

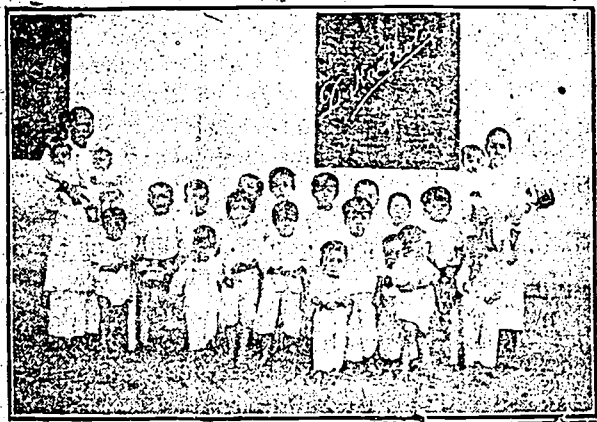
3. Lập nhà Nữ lưu học hội.

Ngay lúc đó chúng tôi có nói một câu rằng : « Ba việc trên đó, chúng tôi ước sao được bắt tay làm cả trong năm nay. Mà vạn nhất có điều gì trở ngại, không thiết-hành hết cả được, là chúng tôi cũng quyết thiết-hành một hai việc, rồi còn thì lưu-hạ cho cái chương trình năm tới. » Lại thay ! Có nhiều câu nói xuất-vô-lâm mà về sau xong việc rồi mình mới thấy nó ứng-nghiem như lời sấm. Ví dụ như cái câu chúng tôi mới nhắc lại trên đó. Tuy nói thì nói vậy, chờ sự thật thì lúc bấy giờ chúng tôi đâu có suy-trắc được sự trở-ngại nó sẽ ra làm sao, mà thật tình trong bụng chúng tôi cũng chẳng tin sẽ có sự trở-ngại nữa kia, thế mà không dè cái câu « vạn nhất có điều gì trở-ngại » ấy lại đã đúng với sự thật mới lạ chớ ! Chúng tôi

kế-lục thiết-hành luôn cái chương-trình đã ấn-định từ trước : tức là tổ chức viện « Dục-anh » của phụ nữ ở Cầu-Rạch-Bần.

Thế là trong năm vừa qua chúng tôi đã làm được hai việc : lập Hội-chợ phụ-nữ và lập Viện Dục-anh, đến như việc lập nhà Nữ-lưu học hội thì đành phải lưu-hạ lại năm nay vậy.

VIỆC THỨ NHẤT. — Hội - chợ phụ - nữ thật là một việc đáng kỷ-niệm trong lịch-sử tiến-hóa của phụ-nữ nước ta. Chẳng những ở Nam-kỳ đây, mà ngay cho đến Trung-Bắc cũng chưa hề có một cuộc Đấu-xảo nữ-công nào đồ-sộ bằng cuộc này hết thấy. Giúp cho hội « Dục-anh » một cái vốn tới bảy tám ngàn đồng, làm cho như ngổ nữ-công nữ-nghề trong xứ nhỡ ra đó mà được tấn-hóa, phát-triển và tiêu-thụ mà h-mẽ một cách không ngờ, ràng-buộc



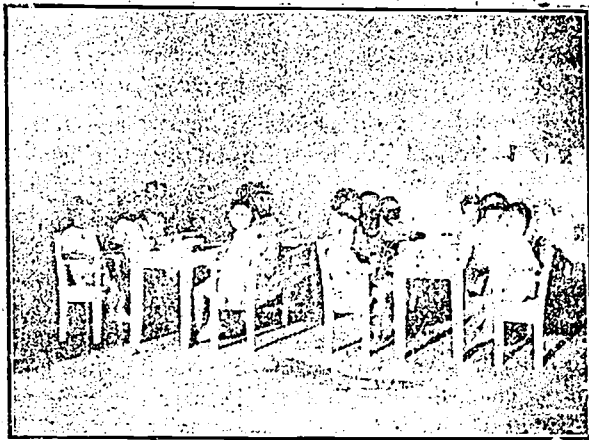
Một đàn trẻ em ở viện Dục-anh

muốn chỉ về trận công-kích vô-lý đã xảy ra sau cuộc Hội-chợ phụ-nữ.

Người xưa đã từng nói rằng « mỹ-phục hoạn nhưn chi » 美患服人指, nghĩa là hề mặc quần áo tốt thì hay bị chúng chỉ trỏ. Ở đời này, những kẻ thấy người ta làm nên việc mà tự mình cố gắng làm sao cho hơn thì ít lắm ; chờ còn những kẻ tự suy bất-tại rồi hề thấy ai làm gì hơn mình một cái tiện-thì đem lòng ganh ghét, thì nào có hiếm chi !

Xét ra cho kỹ, thì đó chẳng qua cũng là thường tình của con người ta, cổ kim đồng tày ở đâu lại chẳng có hạng người như thế ?

Bởi vậy, đối với trận công-kích Hội-chợ phụ-nữ, chúng tôi vẫn nhìn xem bằng cặp con mắt triết-học, vẫn coi như là một việc chưa hề xảy ra, chẳng làm cho chúng tôi nao-núng hay ngã lòng chút nào hết, và sau khi đã lo xong Hội-chợ thì chỉ em chúng tôi đã thùng-thẳng bắt tay vào việc mà



Trẻ em ở viện Dục-anh đương giờ ăn khăng-khít thêm cái mối tình tương-thân tương-ái ở giữa chị em Trung Nam Bắc ba kỳ ; ấy là bao nhiêu cái liêu-quả tốt đẹp, rực-rỡ, chắc-chắn, hiển nhiên của Hội chợ phụ-nữ đã mở ra ở Saigon hồi đầu năm rồi.

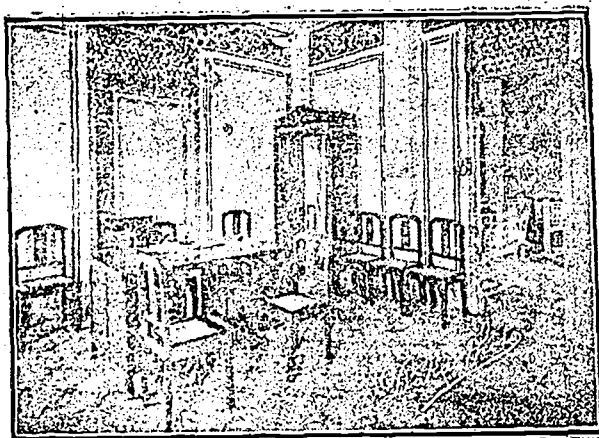
Giữa buổi kinh-tế khó-khăn, tiền bạc eo hẹp này mà sáng-nghĩ ra được một công việc đã có thể cung-cấp cho đồng-bào xã-hội một cuộc vui chung rất êm-ái nồng-nàn, chẳng phải hao-tốn gì hết, mà lại còn thu-hoạch được những sự lợi-ích về nhiều phương-diện như thế, thì là đắc-tội hay không đắc-tội, nên làm hay không nên làm, đều đó chúng tôi xin mỗi người trong độc-giã, nhưt là xin các chị em bạn gái đã có gom góp công-trình, đem đồ bày biện ở Hội-chợ phụ-nữ, hãy bình tâm tỉnh khí, hãy vì xã hội, vì chơn-lý mà thử trả lời giùm.

VIỆC THỨ NHÌ. — Nếu kể những cái cảnh đáng thương-lâm trong xã-hội này thì cũng nhiều lắm,



nhưng mà đáng thương-tâm nhất, có lẽ là cái cảnh sống của trẻ con nhà nghèo. Cha mẹ đẻ con ra, đã không có tiền đâu thuê mướn người chôn giữ, mà tự mình, ngày nào cũng như ngày nấy, từ lúc ban mai đến tối mò, chồng cũng như vợ, cũng phải lo đi ra ngoài làm ăn vất vả, nên chẳng có ngày giờ thong-thả mà săn-sóc lời con, đến nỗi phải bỏ chúng nó ở nhà bù-lăn bù-lóc, tha hồ muốn vọc gì thì vọc, ăn gì thì ăn; cái tình-cảm ấy, đối với con mắt người biết xem xét thì thiệt đáng thương hại vô cùng, bởi vì con nít mà phải bỏ liêu như vậy, thì những sự nguy-hiểm có thể xảy đến cho chúng, thiệt chẳng biết đâu mà lường! Bởi đã nhận thấy rõ cái vết thương của xã-hội như thế, nên chỉ từ khi bùng tiếng ra đời đến giờ, cái cơ-quan phụ-nữ này-tuy đã giống trống phất cờ, cô-động cho nhiều việc phước-thiện trong quê hương xứ sở, nhưng mà riêng đối với một việc lập viện *Dục-anh* để nhận nuôi con nít nhà nghèo, thì thật chúng tôi đã nhắc đi nhắc lại không biết bao lần và chẳng hề dấy phứt nào là chịu xao-lãng nó ở trong cái bụng lo nghĩ giúp ích cho xã-hội.

Nhờ đã sẵn có cái quyết-tâm như thế, lại thêm được sự hưởng-ứng của các nhà từ-thiện và sự sốt-sắng của một số đồng chị em phụ-nữ, nên sau khi *Hội chợ* đã liêu-kết ít lâu, thì chúng tôi lại xoay qua bắt tay vào việc, mà viện *Dục-anh* thứ nhứt của phụ nữ Việt-nam ta đã nghiệm nhiên thấy



Phòng giấy của các cô các bà làm việc tại viện *Dục-anh*

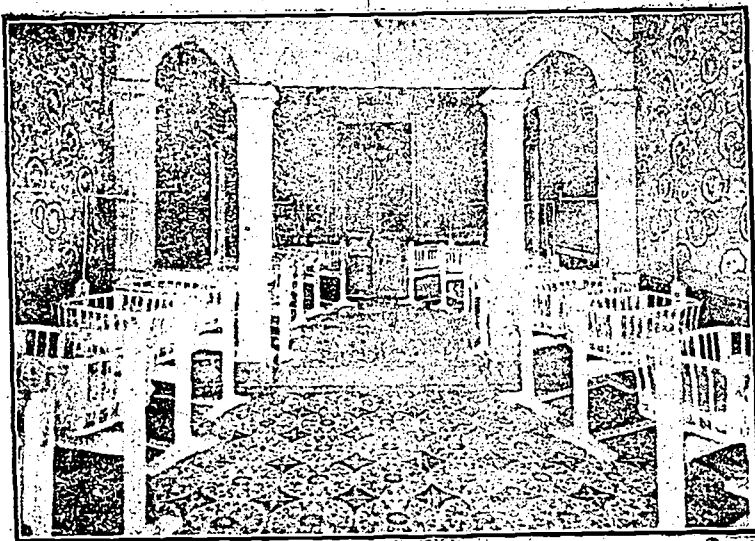
mở cửa tại cầu *Rach-bân*. Viện ấy bắt đầu làm việc chưa được bao ngày, mà anh em chị em lao-động đã chen chơn gó cửa đem con đến gởi mỗi bữa một thêm nhiều; đó chẳng những là một cái

chứng chắc rằng viện *Dục-anh* cầu *Rach-bân* đã mở ra đắc-sở, mà lại còn chỉ tỏ ra rằng công việc *Dục-anh* thật là một công việc rất thích-trùng với sự cần dùng của con nhà lao-động vậy. Ai có trông thấy qua cái vẻ lem-hem tiêu-tuy của đàn trẻ nhà nghèo kia khi mới đem gởi ở viện, và lại xem đến cái nét mặt tươi cười ngoan-nghoan của chúng sau khi đã được viện săn

sóc cho ít lâu, rồi mới có thể nhận-thức được cái ăn trách lớn lao của một công-cuộc làm phước như việc *Dục-anh* vậy.

Trên đó là lược kê qua hai việc trong chương-trình mà chúng tôi đã tuyên bố hồi đầu mùa Xuân năm ngoái và đã giữ lời mà thiệt-hành ngay nội trong năm.

Ồi! Trong một năm trời dằng dằng mà công việc làm kể có mấy giòng chữ là hết, như thế, chúng tôi tự xét vẫn thấy rất là ít-oi, trong đối với lương tâm, ngoài đối với công-luận, may ra khỏi được cái tội hư-sanh là nhiều, chớ đâu dám tự nhận làm công-can!



Đây là phòng nuôi con-nít còn bú ở viện *Dục-anh*

Song - le, việc làm tuy ít, mà đã được kết-quả đâu ra đó bản-hồi thì cũng khiến cho chúng tôi phơi lòng nong tri, quên lửng hết bao nhiêu những sự vi-lâm phất-y nhỏ mọn trong nhứt-thời, mà bước



qua xuân mới 1933 này, lại sẽ cùng nhau giang tay sấn bước, ruổi-dong một cách hăng-hải mạnh-bạo gấp năm gấp mười năm ngoài ở trên con đường hành-dộng, mà chúng tôi đã chỉ vạch ra từ trước.

Theo như tiền-y chúng tôi, thì kế-tục theo cái chương-trình hành-dộng mấy năm trước, qua năm 1933 này, chị em chúng ta sẽ có mấy việc cần phải giải-quyết xin kể mau ra đây:

- 1.) Mở cuộc đấu xảo-nữ-công-lần thứ hai;
- 2.) Mở thêm những viện Dục-anh ở Chợ-dũi, Bà-cờ...
- 3.) Lập nhà nghỉ đêm;
- 4.) Lập Học-bổng mới;
- 5.) Mở nhà Nữ-lưu-học-hội.

Cái chương-trình năm nay, mới ngo qua tuy là rậm-dậm hơn cái hồi năm ngoái, nhưng mà xét cho kỹ, thì sự thiệt-hành không chừng lại có phần dung-dĩ hơn. Vì sao? — Vì rằng trong năm việc kể trên đây, trừ ra hai việc lập « Nhà Nghỉ Đêm » và « Nữ-lưu-học », thì mới thật và chưa biết đường sức ra sao, bởi vì chúng ta chưa hề làm tới; chứ còn mấy việc kia, tuy bước đầu cũng vắn khố khăn lắm, nhưng này ta đã vượt khỏi cái bước đầu, nghĩa là việc nào ta cũng đã từng có thiệt-hành một lượt rồi, thì bây giờ đỡ ra làm lại, vì cũng chẳng khác nào như ngựa đi đường cũ, theo

đổi-địch mà nói, thì sự khó khăn chắc cũng có chừng. Và lại, cái tinh-thần đoàn-kết, cái tâm-lý vi-tha mà chị em đã tỏ ra để giúp thành-tựu cho bao nhiêu công việc của chúng ta về trước, đều là những món đồ bảo-chứng (garantie) rất qui-hóa nó làm cho chúng tôi tin quyết rằng bao nhiêu công việc về sau rồi cũng lại thấy được thiệt hiệu một cách tốt đẹp rõ-ràng như trước hết thấy.

Trước khi dừng bút và chúc năm mới cho các bạn, chúng tôi lại xin phép mà báo luôn cho các bạn một cái tin mừng trong dịp tân-xuân: cái tin hai người thanh-niên lãnh Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam là Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai, nay mai đã sắp đến ngày thành-tái về nước, một người thì đậu canh-nông bác-vật, còn một người thì đậu văn-khoa cử-nhon.

Người xưa có nói: « trồng cây là cái kế hoạch trong một năm, mà trồng người (樹人) là cái kế-hoạch trong mười năm »; hai cội cây nhơn-tài

kia, chị em chúng ta mới ra công bồi thực trong khoảng chưa đầy 4 năm, mà tới mùa xuân này đã thấy có hoa thơm trái tốt rồi, như vậy chẳng phải lại là một phần thưởng rất ăm-ái nó giục-giã cho chị em chúng ta càng thêm phơi phơi lòng xuân mà bước mau lên trên con đường nghĩa-vụ?... .

P. N. T. V.



Nguyễn-Hiếu



Lê-văn-Hai

Ai đưa xuân mới tới rồi đây?

Mời cả non non nước nước này...

« Phụ nữ Tân văn » rồi cũng mời:

Ra giềng mới thầy làm bài hay!...

NÓI CHUYỆN TIỂU THUYẾT

Tôi không làm nghề văn-sĩ, nhưng cũ g có lúc cao-bưng : gôi vi t văn chơi. Trong những khi giấy mù, sách-vở bẽ bộn trê : bàn, tôi đương cẩm-củi làm việc, hoặc giả có bạn-hữu tới chơi. Đối với những người đã quen biết lắm, tôi có thể cứ y-nhiên như vậy mà ch i yện-trò. Nhưng đối với người quen sơ, hoặc không phải là chỗ bạn văn-chương thì tôi thường xếp đồ lạ rồi mới tiếp. Song cũng có khi xếp dọn không kịp, k ách t tấy vậy hồi :

« Chà ! Anh này cũng viết tiểu-thuyết nữa ! »

Tôi cười không đáp. Khá h về, tôi nghĩ :

« Họ không thấy mình viết gì, sao dám vô-đoán mà cho là viết tiểu-thuyết ? Vả văn-chương há chỉ có tiểu-thuyết thôi ư ? »

Sau nhờ kinh-nghiệm tôi mới nhận thấy cái lý-do vì sao mà người ta hay nói tiểu-thuyết hơn nói văn-chương và hay cho tiểu-thuyết là một thể độc-nhất của văn-học.

Trước hết vì số nhiều sách xuất bản đều là tiểu-thuyết. Sau là vì công chúng văn ham đọc tiểu-thuyết hơn các thứ văn khác ra đời.

Chẳng những người tầm thường ít học, mà cả đến những bậc tri-tức thượng-luã cũng có người ham coi tiểu-thuyết lắm.

Sự ham đọc tiểu-thuyết hẳn như do một cái thiên-tánh của người ta.

Cái thiên-tánh đó là cái tánh phiêu-lưu. Dân người nào biểu-tình đến đâu cũng còn có sự thích đó.

Trước kia, nhơn-loại còn dã-man, nhơn-sanh còn khổ-cực, trái địa-cầu còn là miếng đất hoang-vu, cảnh thế-giới còn là một trường chiến-dấu, thì sự phiêu-lưu của người ta chẳng phải kiếm mà cũng có, và cái thiên-tánh phiêu-lưu cũng đã có chỗ phát-triển ra được đầy-đủ hoàn-toàn.

Nhưng địa-cầu càng khai thác, thế-giới càng văn minh, xã-hội càng có trật-lự điều-hòa, nhơn-loại càng được an-cư lạc-n hiếp, thì sự phiêu-lưu càng i mà cái sở-thích phiêu-lưu của ta lại càng ít cơ-hội được phát-triển tự-do.

Sống ở thành-thị ta muốn hưởng thú thôn-quê. Sống ở đồng-bằng ta muốn lên chơi sơn-dã. Ở địa-lục muốn bình-bồng ngoài hiên-khơi. Giữa trần-gian muốn bay hổng trên mây bạc. Nhưt thiết đều do ở cái sở-thích phiêu-lưu.

Nhưng thiết hành được những sự thích đó nào có pải dễ gì đâu ? Hoặc không có tiền hoặc không có thể, hoặc vì sanh-kế cản-trở, hoặc vì pháp-luật cấm-ngăn, hầu đều là những cái trở-lực cho ta vậy.

Nhơn dấy mà có sự ham đọc tiểu-thuyết và cũng nhơn dấy mà thể văn tiểu-thuyết được nhiều người vun-trồng trư-thuật.

Phải. Ta thích phiêu-lưu mà ta không được phiêu-lưu, thì đọc tiểu-thuyết tức cũng là một sự phiêu-lưu vậy.

Đọc tiểu - thuyết của Pierre Loti cũng như phiêu-lưu khắp

năm chán bốn biển. Đọc tiểu - thuyết của Honoré de Balzac cũng như phiêu-lưu trong xã-hội nhơn-gian. Đọc tiểu-thuyết của Paul Bourget cũng như phiêu-lưu tới những chỗ huyền-bí của tâm-giới người đời. Đọc tiểu-thuyết của Lamartine cũng như phiêu-lưu ở nơi trường tình, biển ái.

Có phiêu-lưu mới có cảm-giác, mới có sự sống vừa lòng của nhơn-sanh.

Sự sống của ta càng yên lặng bao nhiêu thì ta càng chán-nản bấy nhiêu. Mà càng chán-nản bao nhiêu thì ta càng ham-chuộng những cảnh phiêu-lưu của tiểu-thuyết để mua lấy những cảm-giác mà cái đời bình-tĩnh của ta ít khi cho ta được hưởng-thọ.



Ông Hồ Biểu-Chánh



Có người đã khảo-nghiệm rằng từ năm 1789 nghĩa là từ hồi Đại-Cách-mạng cho đến năm 1815, là một thời-kỳ khủng-hoảng vì nội-biến ở nước Pháp, thì số tiểu-thuyết xuất-bản thiệt là ít ỏi vô-cùng. Kể từ năm 1815 trở đi, nhờ được nội-trị ngoại-an mà số tiểu-thuyết ra đời được tăng lên nhiều lắm.

Lại từ năm 1914 tới năm 1918 vì có cuộc đại-chiến dữ-dội mà số tiểu-thuyết xuất bản ở Pháp bị sụt hẳn đi. Kể sau khi hòa-uớc đã ký, thiên-hạ thái-bình, thì thể văn đó lại được trở lên toàn thịnh.

Sao vậy? Sao hồi loạn thì tiểu-thuyết ít đi? Mà sao hồi trị thì tiểu-thuyết lại nhiều lên?

Duyên cớ là như vậy:

Hoàn-cảnh bao giờ cũng có trực-tiếp quan-hệ tới người ta. Thiên hạ thái-bình thì đời ta vô-sự. Mà thiên-hạ loạn-lạc thì ta cũng có lắm chuyện đa-đoan.

Ở vào một cái hoàn-cảnh nguy-loạn, dầu ta không vác súng cầm gươm, mà ta vẫn thường phải băn-khoăn cảm-giác về những sự xảy đến ở chung quanh ta.

Những tin-tức ở trần-dịa, những kế-hoạch của chánh-phủ, những sự thiệt-chiến ở nghị-trường giữa các đảng phái, những cảnh tàn-phá ở biên-giới có

thiệt-hại đến lương-dân, nhứt nhứt đều khiến cho ta phải chú-ý quan-tâm, mà mua lấy những cái cảm-giác mạnh-mẽ của một cuộc đời phong-ba khủng-hoảng.

Những cảm-giác đó, thời cuộc đã cho ta, hoàn-cảnh đã đưa đến, ta không cần phải tìm kiếm ở sự đọc tiểu-thuyết mà ta cũng được hưởng-tho một cách quá ư đầy đủ vậy. Trong những thời-kỳ đó, tiểu thuyết có ra đời cũng không bán chạy, nên sự xuất bản lý-ưng phải ít đi.

Còn những lúc thiên-hạ thái-bình, người đời vô sự, thì cái sở-thích phiêu-lưu của nhơn-loại lại phải cần có tiểu-thuyết mới thỏa-mãn được mà số tiểu-thuyết ra đời cũng nhơn đầy mà thịnh hành.

Ta thấy dân-bà con-nít ham đọc tiểu-thuyết Tàu, những là Phong-Thần, Tây-Du, Chinh-dông, Thủy-Hử, ta chỉ là những tiểu-thuyết hoang-đường nhảm-nhi. Nhưng còn ta, sao ta cũng có hồi thích những truyện-thảm-hiêm của Jules Verne hay những truyện trinh-thám của Arsène Lupin?

Vẫn biết truyện Tàu thì hoang-đường phi-lý quá, những người có đôi chút học-vấn đều không có thể tin được. Nhưng đối với những kẻ chưa đủ tri-thức mà nhân thấy những chỗ phi-lý đó, thì truyện Tàu vẫn có ý-vị, có lý-thủ, đủ cho họ ham chuộng, say mê.

Còn ta, đã đành ta đã biết nhận ra những điều phi lý mà không tin, nhưng ta thường cũng có chuộng những sự hoang-đường bày-dặt. Ta đọc, ta biết những sự đó chẳng hề bao giờ có xảy ra, nhưng nếu tác-giã đã khéo kết cấu, cho nó xảy ra được một cách thần-tinh phải thế, thì ta cũng thấy có thú vị mà ham coi, có năng-lực đủ cảm-dở ta vậy.

Tuy nhiên, tánh thích phiêu-lưu là tánh chung, mà phiêu-lưu cũng có nhiều cách, tùy theo cái sở-hiểu của từng người.

Người thích hoang-đường, kẻ ưa thiệt-sự. Người thích sông núi, nước mây. Kẻ ưa nhơn-quần xã-hội. Người muốn sự phiêu-lưu nguy-hiêm ở cảnh đời gian-nan. Kẻ ưa cách phiêu-lưu mơ-màng ở trong trường ái-luyến.

Nhưng cái sở-hiểu của mỗi người, đều có thể theo cái trình-độ tri-thức của mình mà chuyển-di tiến-hóa.

Trong chúng ta, người nào có lẽ cũng thấy cái sự tiến-hoà đó ở mình.

Hồi nào có nham Phong-Thần, Tây-Du.

Hồi nào còn ham trinh-thám tiểu-thuyết.

Hồi nào còn muốn làm Lô-binh-Son phiêu-lưu nơi phương xa đất lạ.

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiệt

bổ, mùi nó thơm

tho, dịu dàng ai

cũng ưa thích.

Có bán ở các

tiệm rượu (épice-

rie) và trú tại

Hàng MAZET

Số 20,
đường Paul Blanchy

SAIGON



Hồi nào còn muốn cùng Tổ-Tâm, Lê-Anh gần bó mỗi thăm-linh.

Mà rồi trở lại châu truyện hoang-dường, chán tro trình-thám, chán sự phiêu-lưu bịa-dặt của nhà văn, chán cái ái-tình mơ-màng của thi-sĩ.

Chán hết những cái ta đã ham hồi trước, mà nào ta đã hết muốn đọc tiểu-thuyết nữa đâu ?

Ta sẽ muốn đọc những tiểu-thuyết thích-hiệp với cái trình-độ tinh-thần của ta.

Ta nhờ cái ảnh-hưởng của khoa-học mà biết yêu mến sự thật, ta nhờ cái ảnh-hưởng của triết-học mà biết yêu-mến tư-tưởng ; ta lại nhờ cái ảnh-hưởng của văn-học mà biết yêu-mến người đời, thì cái tiểu-thuyết nó được ta đọc tới cũng phải tả sự thật, do ở sự thật phát ra cái tư-tưởng cao-thâm, do ở những tư-tưởng cao-thâm mà nảy ra những cảm-giác về nhơn-sanh, nhơn-loại.

Gần đây, khắp văn-học thế-giới đâu đâu cũng có cái phong-trào tả-thực. Mà cái phong trào này là nguyên-lai từ cái tri-thức của nhơn-loại nó đã tiến-hóa theo khoa-học tới một cái trình-độ khá cao.

Nhưng tả thực là thế nào ?

Tả thực là đem những sự mắt thấy, tai nghe, cho vào văn-chương sách-vở. Nhà cổ-diễn chỉ tả những cái hiện-tượng đại-dồng của tâm-giới. Nhà lãng-mạn chỉ tả những mối tình-cảm mơ-màng của thi-nhơn. Còn nhà văn-học tả-thực thì chẳng chịu bỏ sót một cái gì mà không nói đến. Tâm-giới cũng tả mà ngoại-giới cũng tả. Cả những cái xưa nay người ta vẫn chê là tầm-thường thô-tục không được nói vào văn-học mà nay cũng thấy họ đem làm tài-liệu cho văn-chương.

Trong phái tả-thực đã có người chịu khó tra-trộn vào những hàng lao-dộng, thợ-thuyền lặn-quần ở những nơi đầu-dường xô chợ, cốt để tìm tòi học hỏi cho biết cái sanh-boạt của khắp các hạng người trong xã-hội. Hi-sanh vì chấp-lý, khổ công cho văn-học, những đức-tánh đó thiệt là đáng qui, đáng phục vô-cùng.

Nhưng ngoài ra ta lại thấy một cái tệ cũng rất nên đáng tiếc.

Tệ là những nhà văn tả-thực thường có ý muốn phò-trưng những cái xấu hơn những cái tốt, đem bề trái của xã-hội mà vẽ ra hơn là đem bề mặt của nó mà tả-diễn.

Có lẽ họ cho rằng cái tốt trước đây đã có nhiều người nói đến thì cái-xấu này tới lượt họ phải trưng ra, cái bề mặt vốn bình-an vô sự mà cái bề trái mới có làm chuyện lý-thù lý-ký.

Đấy cũng là một cái thiên-kiến. Mà đã là thiên-kiến thì đều là có hại.

Như ý tôi thì tả thực là nên, nhưng phải tả hết cả sự thực chứ không nên nói cái này mà bỏ cái kia. Nhơn-loại không phải chỉ có những tội, trộm cắp, sát-nhơn, gian-bùng, xảo-trá, mà cũng còn có người lương-thiện, có bậc anh-hào, có kẻ phong-lưu hảo-hàn, có đáng nghĩa-hiệp trọng-phụ.

Tả đủ sự thật, tức là cách vật tri-tri. Ta có thể coi đấy mà biết rõ được nhơn-tinh thế-thái, gần ra thì ở cái xã-hội của ta, xa ra thì ở cái phong-tục xứ người, mà cốt nhất là biết được cái bản-sắc của nhơn-loại.

Cái bản-sắc của nhơn-loại (le fond humain), chính là cái có trực-tiếp quan-hệ đến ta.

Nhơn-loại vốn đại-dồng mà tiêu-di, thì nhơn-sanh đều nên hiểu biết lẫn nhau. Người cao-thượng, khách phàm-lưu, kẻ giai nhơn dài các, tội dằng điểm chơi bời, nhứt-thiết đều là những người trong nhơn-loại thì nhứt-thiết đều có chút ít giống ta.

Ta là người tầm thường mà ta cũng có chút ít cao-thượng. Ta là kẻ lương-thiện mà ta cũng có đôi cái yếu hèn, vì ta là người trong nhơn-loại mà cái bản-sắc của nhơn-loại là phức tạp lý-ký như vậy đó.

Hiệu rượu

R H U M

tốt nhất là

hiệu

Rhum Mana

Hàng MAZET

có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON





Nhà văn-sĩ có tài là người hay diễn-tả được cái hồn sắc đó ra cho ta coi đến mà biết người, biết mình, biết cái phần cao-thượng của nhơn loại mà cảm phục, biết những chỗ yếu-hèn của nhơn-loại mà xót thương, biết nhơn những cái cảm-giác đó mà phát-sanh ra những tư-tưởng thâm-trầm về cái nhơn-sanh triết-học.

Nước ta lâu nay cũng đã có sản-xuất ra được nhiều tiểu thuyết

Những lịch-sử, tiểu-thuyết như của ông Nguyễn-tử-Siêu ngoài Bắc, của ông Tân Dân-Tử trong Nam thì mô-phỏng theo truyện Tàu. Mà bí-mật tiểu-thuyết như của ông Phú-Đức thì bắt chước theo tưởng chớp bóng của Tây.

Những sự mô phỏng, bắt chước này, dầu còn có chỗ vụng-về khuyết-điểm, nhưng cũng có cái hay là đã cướp được một số đông độc-giả của các tiểu-thuyết Tàu mà bắt đầu biến đổi được chút ít cái sở-hiểu của quần-chúng Annam.

Kể có tiểu thuyết của ông Hồ Biểu-Chánh ra đời, cũng là rút ý ở các tiểu-thuyết Tây, nhưng là ở những tiểu-thuyết có giá-trị, như cuốn « Sans famille » của Hector Malot, hay bộ « Misérables » của Victor Hugo.

Song rút ý mà ông vẫn cho các nhơn-vật của mình một cái linh-hồn Annam để hành-dộng, sanh-hoạt trong cái xã-hội quen biết của ta này.

Những tiểu-thuyết của ông Hồ được hoán-nghinh một cách vẻ-vang xứng-dáng, ấy nghĩa là cái sở-hiểu của độc-giả đã tiến-hóa được mau chóng lạ thường.

Hết ham sự hoang-dường, hết ham trò trình-thám, mà nay đã biết ham những truyện xảy ra ở trong hoàn-cảnh của mình, có dính liểu đến cái phong-tục thiết-cố của dân-gian, có quan-hệ đến cái chế-độ hiện-thời của xã-hội.

Cái sở-hiểu mà đã thay đổi được đến thế, nghĩa là cái trình-độ tri-thức đã có tiến mà như chiều khuynh-hướng theo cái phong-trào tả-thực của thế-giới khoa học ngày nay.

Ông Hoàng-ngọc-Phách đã dùng tâm lý học mà viết sách Tò-Tám. Ông Trọng-Khiêm đã đem điều thiết-nghiệm mà viết truyện Kim-Anh lệ-sử. Ông Phan-huân-Chương đã làm được bộ phong-tục tiểu-thuyết « Hồn màu bỏ rơi », rất xứng-dáng với cái phần thưởng của báo Đuốc-nhà-Nam ngày nọ. Nhưng gần đây có ông Tam-lang Vũ-dinh-Chi, thường viết những bài đoản-thiên cho Hà-thành Ngộ-Báo, mới thiệt là có khiếu quan sát hơn người, thêm được ngọn bút tả-chân rất thần-tinh linh-hoạt.

Coi như vậy thì lối văn tiểu-thuyết của ta, trong ít năm nay, đã tiến được một bước khá dài. Nó đã chịu ảnh-hưởng ở văn-học Pháp, và có lẽ còn phải nhờ ở cái ảnh-hưởng đó mà mới tiến-hóa thêm được.

Nói rằng nó tiến-hóa theo với cái sở-hiểu của quần-chúng, nhưng kỳ thiệt nó vẫn có giúp cho cái sở-hiểu đó càng ngày càng thêm chắc-chắn không-ngao, đủ ý-thức mà theo kịp sự tiến hóa của nó.

Nó không khúc-mắc như khoa học, nó không sâu-xa như triết-học, nên nó vẫn được quen biết với nhiều người. Nhờ ở sự quảng-giao đó mà nó giúp ích cho người đời không phải là ít vậy.

Nhà phê bình Grébillon fils có nói mấy câu, xin đề kết luận cho bài này :

« Tiểu-thuyết, mà những nhà thức-giả thường khi « dễ (và khi dễ cũng nhiều khi đúng lắm) có thể « trở nên một lối văn mà người ta làm cho bỏ ích « hơn hết được.

« Nếu đừng bày đặt ra những cảnh-ngộ tối-lâm, « miên-cương, nếu đừng sáng-tạo ra những nhơn- « vật có cái tánh-cách và những sự phiêu-lưu khác- « thường, mà chịu đem phò-diễn cái thiệt-trang « cuộc sanh-hoạt của người đời không làm tổn- « thương đến đạo-đức và lẽ phải, không bắt cái « tình-cảm phải rung động vì những chuyện vô lý, « dễ người đời sẽ được thấy rõ cái hồn-sắc của « người đời thì ta không làm cho họ phải « lòa mắt « mà chính là ta dạy cho họ được khôn lên. »

Thiếu-Son

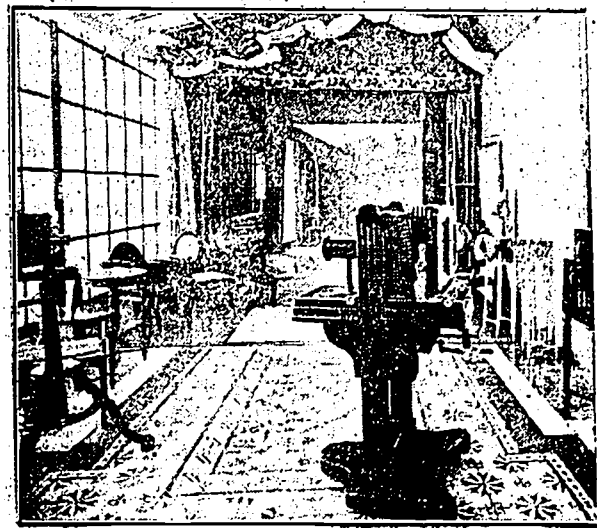


Photo-Dakao ở ngang gare Dakao là nhà chụp hình khéo nhứt, và đáng cho đồng bào tin cậy.

Tài hoa tuyệt đỉnh,
hoạt động phi
thường, tánh ý kỳ
khôì, sự nghiệp vĩ-
đại; khi sống đã làm
vẽ-vang cho nghề-
nghĩệp của mình, lúc
chết lại để mãi vẫn
sốt hương thừa trên
sử sách ngàn thu :
Ấy là cái đời lạ của
bà « Ái-hoa tiên-nữ »
mà chúng tôi xin
dâng dưới con mắt
của độc-giả số báo
« Mùa Xuân ». Một
người đàn-bà như
vậy, không những
làm vẽ vang cho phụ
nữ nước Pháp, mà
cũng làm vẽ-vang
cho phụ-nữ toàn cầu.

“ÁI

HOA

TIÊN

NỮ”

愛

花

女

僊

Chẳng cứ lúc nào, người ta cũng thấy bà như vậy luôn : hoặc khi ngồi xem hát trong rạp, hoặc khi ở nhà, hoặc khi đi trên xe lửa, hoặc khi đi ở dưới tàu, hoặc khi ngồi trong các nhà hàng lớn của các nước trên thế-giới, hoặc về thuở thiếu-thời mới vừa nổi danh tài sắc, hoặc đến ngày vãn-cảnh đã lưng-lầy tiếng tăm, lúc nào người ta cũng vẫn thấy bà đương cầm những đóa hoa ở trên tay luôn.

Mà chính cái người của bà, trong một khoảng khá lâu, trông nó cũng mông-manh, yếu-ớt, mềm-mại lắm, giống như một cánh thiên-hương thường hay đến nữa chừng xuân thì thoát gầy ! Ấy vậy mà mãi cho đến lúc đã gần được tám mươi tuổi bà mới qua đời, sau khi đã làm cái ngôi sao chói lọi trên sân khấu nước Pháp trong sáu chục năm trời và làm cho thế-giới phải chú-mục lưu-tâm trong gần ngót nửa thế-kỷ.

Sinh ra năm 1844, qua đời năm 1862 thì bà bắt đầu nhập theo nghề hí-kịch tại rạp Pháp-quốc Hý trường (*Comédie Française*) ; mãi cho đến năm

1923. bà mới chết và trước cái ngày sắp nhắm mắt, người ta cũng vẫn còn thấy bà sẫm tưởng ở trên sân-khấu như thường.

Bà Sarah Bernhardt (đọc là : Xa-ra Béc-na) chẳng những là một người phụ-nữ danh tiếng nhất ở nước Pháp, mà lại là một người phụ-nữ danh tiếng nhất thế-giới ở đương-thời, sự đó thì đã đành như vậy. Bốn cái vắn của tên bà thật đã vang dội đi rất xa, khắp cả góc biên đầu non, hang cùng ngõ hẻm. Ông Reynaldo Hahn (đọc là : Rây-nan-đô Han) thuật chuyện rằng có một anh lái-đò ở xứ Bessarabie (*Bét-xa-ra-bi*), vốn là người vô-học và cố-nhiên rằng chẳng biết một tiếng Pháp nào hết, thế mà một chuyện dò kia, nhưn ngẫu-nhiên nghe lóng trong câu chuyện của mấy người khách quá-giang được có cái tên Sarah Bernhardt thì anh lái đò ta liền lặp lại một cách khoái-lạc và đặc-ý lắm ; ông Richepin cũng có nhắc chuyện ngộ-nghĩnh rằng một lần nọ, nhưn qua hát bên xứ Scandinavie (*Cân-di-na-vi*), bà Sarah Bernhardt đi bằng xe-lửa. Khi đến một cái ga nhỏ kia, ở nhằm một miền



quê mùa hiu-quanh, chuyến xe-lửa phải thỉnh-linh tốp máy dừng lại, bởi vì có lối chùng một trăm người dân quê xúm nhau chặn ngang đường rầy xe-lửa lại, tuyên-ngôn rằng hề khi nào chưa được trông thấy mặt bà Sarah Bernhardt thì họ nhất định không chịu để cho xe-lửa chạy. Lại sau khi bà qua đời đã lâu, có một độ nọ, ở thành Caire, hề mỗi khi có khách du-lịch ở xa đến, thì bọn thổ-dân Ai-cập chuyên làm nghề nuôi lạc-đà thường hay chầu lại đón mời, biểu khách hãy coi thử con lạc-đà của bà Sarah Bernhardt cho biết.

Vì đâu mà bà Sarah Bernhardt lại có đặng cái thanh-danh to lớn lẫy-lừng đến như thế ?

Được như vậy là nhờ bởi một cách làm việc đàn-từ nghiêm-tĩnh, bởi một cái ý-chí mạnh-mẽ phi - thường, bởi một phương - pháp quảng-cáo mới-mẽ theo kiểu Huê-kỳ mà lúc đó bên Âu-châu hãy còn ít biết xài đến, — song trước hết thật là bởi cái thiên-tài tuyệt-dĩnh của bà vậy.

Ở vào thuở đó, đàn-bà ai ai cũng đương ưa thích sự vạm-vở mập-mạp mà nàng Sarah Bernhardt thì lại mảnh-mai ốm yếu ; ai ai cũng

đương ưa thích bởi đầu tóc lớn sùm và chãi mái tóc cho láng mượt, mà nàng Sarah Bernhardt thì lại cứ để đầu tóc quăn rối một cách tự-nhiên ; bởi vậy ban đầu hết nàng làm cho người ta lạ-lùng nhiều hơn là làm cho người ta yêu mến. Cái giọng nói to-lớn mà rõ-ràng, mà trong ngần thánh thót như tiếng chuông lại càng khiến cho người ta có cái cảm-giác rằng nàng rất là thanh-xuân mà cũng rất là bạc-nhược. Tuy-nhiên ở bên trong cái hình thể yếu-ớt ấy vẫn đóng đúc một bộ thần-kinh (*systeme nerveux*) cứng rắn lạ thường, quyết chẳng có gì đè nén được cả. Cái người con-gái ốm yếu ấy hề khi

bước lên sân khấu, thì hoặc khóc-lóc, hoặc kêu-gào, hoặc giũ chết với con dao hay với chén thuốc độc, bất kỳ đóng vai gì, làm trò gì, cũng đều có cái sức mạnh đủ khiến cho khán-quan phải xúc-dộng, phải điên-đảo.

Bộ thần-kinh mạnh-mẽ phi-thường ấy, chính là cái chỗ đáng lấy làm kỳ-quái nhất ở trong người nàng Sarah Bernhardt. Làm cho nàng nên danh nên giá là nhờ nơi bộ thần-kinh ấy, nhưng mà lúc ban

dầu nó cũng có làm hại cho nàng ít nhiều chỗ chẳng phải không. Thuở còn nhỏ, hề bị ai làm trái ý một chút gì, xúc-dộng đến thần-kinh-hệ, là nàng nổi giận tam-bành ngay lập tức, hoặc đâm ra làm những chuyện điên khùng không thể nói được. Nàng Sarah chẳng bao giờ chịu nổi sự trở-ngại gì rào. Câu châm-ngôn (*devise*) rất ngộ-nghĩnh của nàng là : «Thấy kẹ, hãy cứ việc làm ». Mà cái câu châm ngôn ấy nàng đã lặp đi lặp lại và đem ra thiêt-hành ngay từ thuở nhỏ kia lần. Người di của nàng có một cảnh vườn hoa thật đẹp, nhưng ngoài cửa vườn vẫn có đào một cái hào lớn để ngăn cấm người ta không vào đặng. Thuở còn là đứa bé gái hay



Bà Sarah Bernhardt trong vai tuồng Théodora

có tánh chơi nghịch, nàng Sarah Bernhardt có một lần nhẩy đại qua cái hào ấy đến nỗi khi người di chạy ra tiếp cứu và lật-đật đỡ dậy thì mày mặt của con cháu nhỏ Sarah đã bị trầy-trụa hết.

Cái chuyện chơi nghịch ấy đã chỉ ra cho người ta trông thấy cái tánh cương-ngạnh của nàng Sarah lần thứ nhất. Bởi thấy tánh nàng như vậy, nên cách đó mấy năm sau, cha mẹ nàng bèn đem bỏ vào nhà tu Versailles đặt may ra cho tánh nàng sẽ thuần bót. Ban đầu nàng Sarah tỏ ý hăm-hờ lắm, vì nàng vẫn có cái mộng-tưởng sẽ được làm «một ngôi sao» trong nhà-tu, sẽ được lên thiên-đàng.



Nhưng mà sự hăm-hở ấy không được bền, lâu lắm. Khi trở về nhà thì cái tánh nóng-nảy lung-lung của nàng lại làm cho bà thân nàng không thể chịu nổi.

Người ta đã toan kiếm thế gả nàng lấy chồng quách chớ rồi, nhưng mà không thiết-hành được, nên lại phải xúi-biểu nàng đi theo nghề diễn-kịch. Khi mới bắt đầu, coi bộ đối với nghề diễn-kịch, nàng cũng chẳng ham muốn hơn là với việc lấy chồng.

Cái lần thứ nhứt mà nàng phải xa-bỏ rạp hát « Pháp-quốc hý-trường » cũng chính là vì cái tánh nóng-nảy kia mà ra. Nguyên khi thì vào rạp hát danh tiếng ấy, thì nàng chỉ đậu được thứ nhì thôi, nhưng nhờ có gói-gắm nên nàng mới vào được; đối với những người đào mới vào

và còn chưa nổi tiếng, kỷ-luật của rạp hát ấy vẫn nghiêm khắc lắm, bởi thế nàng Sarah hết sức lấy làm khó chịu. Một hôm nọ, người em gái của nàng (vốn cũng là một đứa bé nan-kham lắm) chẳng may bị một bà hội-viên trong rạp hát rầy rà một cách rất khó chịu; động tình máu-mủ, nàng Sarah liền nổi nóng lên mà tát tai đại bà hội-viên tuổi-tác kia và nhứt định không chịu xin lỗi chi hết. Theo như kỷ luật trong hội, nếu vậy thì chỉ còn có một nước từ-chức đi mà thôi: thả xin từ-chức, chờ nàng Sarah không chịu xin lỗi!

Đến khi trận giặc 1870 xảy ra, thì nàng Sarah đã trở nên ngôi sao của rạp hát Odeon và hết thấy học-sanh Paris đương thời thấy đều ái-mộ. Tấn tuồng « Le Passant » của François Coppée tiên-sanh, diễn hồi năm 1869, làm cho dư-luận rền cả kinh-đô Paris. Cái tài ngâm-thơ tuyệt-diệu, là cái tài mà nàng sẽ giữ mãi trọn đời, thật đã bắt đầu biểu-lộ ra từ đó. Nhưng mới khi ấy mà nàng đã hay đau ốm ỏi-óp, khiến cho ai thấy cũng lo sợ giùm. Tuy vậy chờ giữa khi đương năm hóng mát và dưỡng bệnh tại Eaux Bonnes (Hảo Thủy), thỉnh-linh nghe tin có giặc, nàng cũng lật-dật đứng dậy mà tuốt về kinh-đô Paris. Nàng bèn tru-linh mở ngay một cái bệnh-viện tại rạp hát Odeon nuôi những lính bị thương.

Thế là bao nhiêu sự ốm yếu bệnh-hoạn của nàng nguyên-nhiên như mất đi đâu hết! Từ đây nàng sẽ

đem cái sức bất-quyện (*infatigable*) mà làm nên những việc động-địa kinh-thiên. Nàng dùng những lời khôn lỏi khéo mà xin với quan Lệnh-đoàn ở kinh-thành Paris (*le Préfet de Police*) và được nhà-nước cho một số lương-thực dự-trữ khá nhiều (khí đó mà xin được lương thực vẫn khó-khăn lắm), xin được phép dẹp bớt một cái kho chứa thuốc đạn ở ngay dưới hầm của rạp hát Odeon; thậm-chí, trước khi sắp lừng từ giả quan Lệnh-đoàn, nàng còn xin luôn được cả cái áo lạnh của người đề-đem về đắp cho những lính bị bệnh!

Hễ khi mà nàng Sarah đã quyết làm, thì chẳng có cái sức gì mà ngăn-cản được hết.



Bà Sarah Bernhardt
khi còn nhỏ

Khi nền Quân-chủ ở bên Pháp bị đánh đổ và chánh-phủ Dân-quốc được lập lên, thì nhà thi-sĩ Victor-Hugo, bị đày trong suốt đời vua Napoléon III, lại được trở về Paris một cách thông-thả. Nhơn dịp ấy, người ta có tổ-chức một cuộc diễn lại tuồng « Ruy-Blas » tại rạp Odeon. Nguyên mà nàng Sarah có chơi thân với một người trong hoàng-tộc là công-tước de Morny, bởi vậy nên đối với nhà thi-sĩ theo chủ nghĩa cộng hòa là Victor-Hugo, ban đầu nàng vẫn tỏ ý không thích. Khi người ta biểu giấp vai tuồng «hoàng-hậu» trong vở kịch «Ruy-Blas» của Victor Hugo thì nàng

chỉ làm một cách sơ-sai cầu-thả lắm. Thừa lúc ông Victor Hugo đương mắc chỉ về cho một người kép hát hơi kém, đóng vai Don Guritan, nàng Sarah thấy mình không có việc gì làm, bèn nhảy thót lên ngồi trên một cái bàn mà nhíp căng chơi! Nhưng thi-sĩ Victor Hugo vốn có cái tài ứng-khẩu nhanh chóng lạ lắm, nên trông thấy nàng Sarah tỏ ý chảnh-mãng, ông liền phồng-cổ mà đọc ngay hai câu thơ có ý la trách rất êm-ái rằng:

*Une reine d'Espagne honnête et respectable,
Ne devrait pas ainsi s'asseoir sur une table!*

Nghĩa rằng: Nếu muốn làm một bà hoàng-hậu nước Ech-banx xứng đáng cho người ta suy phục, thì tuồng không nên ngồi phốc trên một cái bàn như vậy chứ! (Mà chẳng là khi đó nàng Sarah đương sắm vai hoàng-hậu).

Cái khiếu điệu cợt tài-hoa của nhà thi-hào làm cho nàng Sarah khoái-ý quá chừng. Và cái đêm diễn tuồng « Ruy-Blas » thứ nhứt lại được



cộng chúng hoan-nghinh rất, nhiệt-liệt, vì vậy mà trước kia nàng không ưa Victor Hugo bao nhiêu thì bây giờ nàng lại hăm mộ bấy nhiêu. Cái tánh thái quá ấy chính là cái tánh riêng của nàng : đối với người nào cũng vậy, một là được nàng yêu-đương, một là bị nàng ghét bỏ.

Cuộc diễn tuồng « Ruy Blas » làm cho danh tiếng của nàng nổi dậy như phao và nhờ đó mà nàng mới được đón rước trở vào « Pháp-quốc hy-trường » một lần nữa. Nàng sẽ ở luôn đây trong mười ba năm, nhưng trong cái khoảng thời-gian ấy cũng không phải là không có lắm lúc ba đào.

Cổ-nhiên rằng từ đây nàng hát mỗi ngày một hay thêm và danh tiếng của nàng cũng theo đó mà mỗi ngày một lớn mãi. Nhưng hề càng cao danh-vọng thì càng dày gian-nan : muốn không phụ với cái danh của mình thì cần phải phấn-đấu mới được. Cái sức hoạt-động của nàng lúc đó thiệt tỏ ra hăng-hái lạ thường, và lại hình như trong bụng nàng vẫn nảy một sự tham muốn nó xui giục làm thế nào cho cộng-chúng cứ phải chú-mục lưu-tâm đến nàng mãi ; bởi vậy nên làm tuồng mười lần, trong mỗi tháng đối với nàng thật không thấm-thía vào đâu cả. Cái lúc này chính là lúc mà nàng đã làm nhiều chuyện quái-tặc hơn hết : nàng mượn một cái xương, tự cải-trang làm đàn-ông rồi vào ngồi trong xưởng ấy mà làm thợ chạm ; nàng mua một cái quan-tài, biểu khiêng để trong phòng, tự giả đồ chết nằm sóng-sượt, trên mình lủ đầy những hoa, rồi biểu kêu thợ tới chụp hình y như vậy ; nàng đi xem người ta thí-nghiệm về máy bay, rồi thỉnh-linh nhè ngời lên, « ba-lông tự-do » mà bay theo người ta, mà phải biết kỹ-luật của rạp « Pháp-quốc hy-trường » thì vẫn nghiêm-cấm không cho một người nào leo lên như nàng ở cách rạp hơn một ngàn thước tây ! Hề muốn cái gì thì làm cho được cái ấy, mà bất-kỳ thấy ai làm cái gì, nàng cũng bắt chước làm thử ; nàng thử tập viết văn, nàng nuôi trong nhà nhiều giống thú rất lạ, còn về việc phục-sức, thì nàng cũng nghĩ ra những kiểu mới luôn luôn, không bao giờ chịu ép mình theo những kiểu thời-thượng.

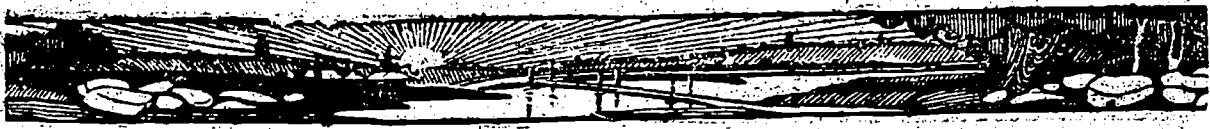
Trong những khi tập giáp tuồng, nàng diện những đồ thêu thùa tốt đẹp đầy mình và trên tay lúc nào cũng thấy cầm những đóa hoa tươi tốt ; có nhiều khi đương làm việc một cách chăm-chỉ đúng-dắn, nàng vùng-dám ra điều cợt, — hoặc ra bộ nhảy-dầm có một chơn, hoặc hát theo bài đờn khiêu vũ của người da đen ở Phi-châu, hoặc vừa ăn « chocolat » đầy miệng vừa cười, vừa ngâm một bài thơ trào-phúng...

Đến nỗi người ta đã gọi nàng là « Cò cừng đầu »

(*Mlle Révolte*). Ông quản-lý rạp « Pháp-quốc hy-trường » lúc đó M. Perrin, vốn có tiếng là oai-nghiêm lắm, muốn kiếm cách làm cho nàng Sarah được thuần cái tánh bợ. Nhưng chỉ luống công vô-ích, chớ có thể nào mà đổi được cái tánh của nàng. Cái thiên tài của nàng càng trở ra và càng được khen ngợi chừng nào, thì cái tánh-nết của nàng lại càng trở nên khó chịu chừng nấy. Trên sân khấu, nàng đã gặp được một tay đối-thủ, là Mounet-Sully (*Mu-nê Xuy-ly*) ; người này làm kép mà nàng làm đào thì thiệt là xừng nhau lắm. Hai người đã từng sấm tuồng chung trong mấy vở tuồng *Phèdre*, *Andromaque*, *La Fille de Roland*, *Ruy Blas*, và sau lại, tại cuộc Đấu-xảo hồi năm 1878, trong tuồng *Hernani* ; lần này, cặp đào kép tuyệt-dinh siêu-quần ấy, hình như bị say-sưa trong thi-vị và ái-tình, nên hát hay đến cực-diêm, khiến cho những người đã được cái hạnh-phước đi xem cuộc diễn tuồng hôm ấy ai ai cũng bị điên-đảo cả tâm hồn !

Nhưng, rất nhiều lần, cứ hề sau khi diễn xong một lớp nào cấp-lạc và thống-thiết lắm, thì màn vừa hạ xuống trên sân khấu một cái, là nàng Sarah cũng té xỉu mê-mang, hay thỉnh-linh khật ra màn. Nhiều khi vẫn đau thiệt, song cũng nhiều khi vì không muốn làm việc mà giả đau, bởi thế nên cách làm việc của nàng tại rạp hát thật là không chừng đoi gì hết. Có một lần kia, vào khoảng trời hè nóng nực dữ lắm, tay nàng có đưa đơn xin phép đi nghỉ—mà có lẽ cũng tại thấy nàng xin đi, — nên ông quản-lý Perrin bèn nhứt-dịnh bắt nàng phải ở lại Paris đợi có diễn tuồng « *Zaire* ». Nàng Sarah hết sức tức tối và yên trí rằng thế nào cuộc diễn tuồng này cũng làm cho nàng đến phải thiệt mạng thì chớ. « Mà nếu ta chết đi, thì thiệt là đáng kiếp thằng cha Perrin », nàng tự nói trong bụng như vậy. Mà trong tập sách « *Kỷ-ức-lục* » của nàng cũng có câu rằng : « Trong đời tôi, thường hay có những lúc mà tôi muốn tự-sát đi để làm lụy đến kẻ khác cho bộ ghét. »

Rồi do đến đêm hát thứ nhứt, nàng bèn nỗ-lực mà làm tuồng — bởi vì trong trí nàng đã muốn chết kia mà ! — và khi hát tới lớp « *Zaire* » bị đâm, thì nàng tưởng mình đã chết ở dưới mũi dao thiệt. Nhưng, cũng rất kỳ thay ! khi nghe khán-giả la vang thì bỗng dưng nàng lại sống dậy, và càng nghe tiếng vỗ tay ở trong rạp thì lại càng như có một cái sức mạnh nó làm cho nàng hăng-hái thêm lên ! Bắt đầu từ ngày ấy, nàng mới hiểu cái sự bí-mật ở trong cơ-thể lạ-lùng của nàng, nàng mới



hiều rằng « cái sức mạnh về thể chất của mình coi vậy mà cũng đủ để phục-sự cho cái sức mạnh về tinh-thần. »

Khi đó nàng mới có ba mươi xuân xanh. Té ra nàng còn sống đời và còn làm việc trong năm chục năm như vậy nữa.

Hồi năm 1879, gánh hát «Pháp-quốc Hy-trường» có đi qua hát bên kinh-đô nước Anh. Cuộc du-lịch ấy đã suýt làm cho gánh hát phải mất Sarah. Khi đó gánh hát qua hát bên Londres, thì nhờ cái thiên-tài và cái danh tiếng của nàng Sarah mà được hoan-nginh, bởi vậy nên nàng cũng tự biết rằng mình vẫn bị người ta lợi-dụng đủ cách. Đã vậy mà khi qua bên kinh-đô nước Anh, nàng lại còn làm nhiều chuyện quái-tặc hơn là khi ở nhà nữa. Một hôm, nhăm bữa nghĩ hát, nàng bỏ rạp và đi chơi với mấy người bạn dân-ông đến tận thành Liverpool, ghé vào một sở bách-thú danh tiếng ở đó, kịp đến lúc trở về kinh-đô Londres, thì thấy đem theo một con beo nhỏ (*guépard*) nhốt trong lồng sắt, đặt theo một con chó-sói-nhà (*chien-loup*) lông trắng và vật vai một con cắc-kè (*camé-léon*) cột bằng một sợi dây chuyền vàng !

Nguyên từ khi qua Londres, thì tại nhà riêng của mình, nàng Sarah chỉ nuôi có ba con chó,

một con khỉ với một con kết mà thôi ! Bởi vậy nên khi nàng đem con beo nhỏ mà thả trong vườn, thôi mấy con chó bu sủa om-sòm, con vượn thì hú, còn con kết thì sợ trốn, vừa bay vừa kêu om, làm cho những người ở bốn phía xóm đó đều lấy làm phàn-nàn, bởi vì bị khuấy phá mất hết sự yên-ôn của họ. Chủ gánh hát là ông Edmond Got bèn kêu đến la rầy, thì nàng Sarah cự lại và đố thách biểu giồi làm gì thì làm.

Qua đến năm sau đó, nhưn một cuộc diễn lại tuồng « L'Aventurière » không được có kết-quả tốt đẹp mấy, mà cái mối dây ràng buộc ở giữa nàng Sarah và rạp hát Pháp-quốc hy-trường phải bị đứt hẳn. Bỏ rạp hát ấy mà đi, nàng đã làm cho dư-luận nhôn-nhao dữ lắm, đã vậy mà nàng lại còn phát đơn đi kiện thưa nữa. Nàng khi-đoan du-lịch sang Huê-kỳ là từ cái ngày ấy, rồi sau lại lần-lượt mang chuồng đi đánh ở nhiều xứ khác trên hoàn-cầu.

Những cái cử-chỉ bướng-bỉnh, nghịch-ngợm, cò-quai của nàng Sarah, tự trong con mắt của người Âu-châu đương-thời xem ra, thì ai ai cũng phải lấy làm lạ-lùng, nhưng cũng bởi nàng là người có thiên-tài trác-tuyệt nên mới làm cho người ta khỏi dị-nghị đến, là may ; thế mà đối với công-chúng bên Mỹ thì trái hẳn. những cái cử-chỉ ấy lại là những món đề quảng-cáo rất có hiệu-lực. Khi qua tới bên rồi, người ta dùng những phương-pháp quảng-cáo rất mới-mẻ, rất tài-tinh để làm cho công-chúng phải để ý đến. Tàu vừa mới cập bến New-York (Nếu-do) thì nàng Sarah được giới-thiệu ngay với hàng mấy trăm người sang-trọng trong xã-hội Huê-kỳ, khi nàng vừa mới bước đến lữ-quán, thì có ba mươi nhà viết báo phong-văn, và một trăm người — đều là những nhon-vật tối-trọng-yếu — đưa danh-thiếp xin viếng thăm. Người ta hỏi nàng thường hay ưa thích món ăn nào, tín-ngưỡng theo tôn-giáo nào, người ta miêu-tả hình dung sắc tướng của nàng tỉ-mĩ từng ly. Khi nào mệt đuối, không thể tiếp kháchặng, thì nàng khóa chặt cửa lại và nằm xụi lơ trên giường mà ngủ tít đi như một người đã chết rồi ; ngủ như vậy trong một giờ đồng-hồ, đến khi thức dậy lại thấy tươi tỉnh như thường. Hễ vừa đặt lưng xuống bên giường một cái là ngủ, muốn ngủ lúc nào thì ngủ và muốn chừng nào dậy thì dậy, đó thiệt là cái tánh khả-năng rất lạ của nàng mà là cái sự bí-mật trong cái đời hoạt-động-ly-kỳ của nàng vậy.

Khi đến thành Boston (Bổ-tông) người ta dắt uàng đến tận chỗ cửa biển ở đó có một con cá

Xuân hưng

Cõi trần từ mới có ta,
Một xuân này nữa đã là ba mươi.
Trong năm trong hạn đời người,
Được bao nhiêu hãy vui cười bấy nhiêu...

Thế sự phù vân hà túc toán ?

世事浮雲何足算

Lo mà chi, buồn chán nửa mà chi !
Gánh phong-trần vai những nặng tri-tri.
Chẳng nên vút tru-ty cho nhẹ bớt ?..

Tế sự vật lý tự hành lạc,

細推物理須行樂

Hà dụng phiên lao khổ thử thân.

何用煩勞苦此身

Ừ thôi thì : khi đêm mưa, khi là rưng, con
gió hạ, lúc hoa xuân,

Theo tuế-tự mà truy-hoan cùng Tạo-vật.

Chơi cũng mất, không chơi cũng mất,

Cái niên-hoa thắm-thoát có chờ ai ?

Mừng xuân ta lại cứ say...

Bùi-Thế-Mỹ



Ông đã bị một bọn thủy-thủ giết chết sẵn. Người ta bèn chụp bức ảnh nàng đương ngồi trên lưng con cá ông.

Đã có cái thiên-tài trác-tuyệt như cái tài của nàng Sarah, lại thêm những cách quảng cáo khôn khéo như cách quảng-cáo của người Huê-kỳ, thì tự nhiên mỗi khi nàng lên trở tài trên sân khấu, người ta đều chen nhau mà đi coi, cái kết-quả thiệt là rực-rỡ tốt đẹp, và... những số tiền thâu vào cũng rất là hệ-trọng lớn-lao.

Rồi đó, khi đi qua hát thành New Haven (Nền Haven), nàng Sarah gặp một cái xe hơi đi cò-dộng trên có nhạc đánh vang lừng, và có đem theo một tấm băng quảng-cáo thật to lớn, trên đó người ta vẽ hình nàng đương ra sức móc lấy mấy cái xương quai ở trong miệng con cá ông; phía dưới hình vẽ lại có đề câu chữ lớn như vậy: « Hãy nên đi xem con cá ông rất to tướng mà cô đào Sarah Bernhardt đã giết được để lấy xương về làm nút áo cho mình. » Con cá ông ấy người ta vẫn đem đặt sẵn trong một cái trại kia, có cho người canh gác bốn phía rất cẩn-mật và lại có đồ vào trong bụng cá tới năm trăm đồng bạc muối ngó cho nó khỏi rớt! Rồi đó, nàng Sarah đi từ thành-phố này sang thành-phố nọ, mà đi đâu thì cũng có con cá và người chủ nó đi theo một bên; người chủ này cứ lo-lắng tìm kiếm những thứ họa thiệt tươi tốt để gợi đến cho nàng không ngớt và thương-lượng với nàng một cách thật thà rằng sẽ xin tặng cho nàng một phần tiền huê-hồng về những số thâu nhập.

Đến lúc ở Huê-kỳ trở về Âu-châu, thì nàng Sarah chẳng những danh khắp xứ, tiếng lừng trời, mà lại còn bạc đầy rường, vàng đầy túi. Từ đó cái danh-vọng của nàng lại ngày một nổi thêm. Nhưng nàng vốn chẳng phải là tay cầm tiền đậu, nên giàu đó rồi lại thấy hết đó, hết đó rồi lại giàu đó, rồi cuộc chẳng lần nào giàu được vững, chãi bền lâu cả. Đi hát bên Huê-kỳ, đi hát khắp các nước Âu-châu, đi hát bên xứ Algérie (Phi-châu) và Ai-cập, lại cũng có đi coi hát tới bên Úc-châu nữa, — giàu hoặc có ghé về Paris để nghỉ-ngơi ít lúc, — thì lại cũng thường hay trở tài trên sân-khấu một cách rực-rỡ, chói-lọi, khiến cho cả kinh-đô nước Pháp phải nô-nức hoan-ngình; cuộc đời của nàng từ đây về sau đại-dễ-cử như vậy mãi. Có một lúc nàng làm sạch bách, không còn một đồng tiền dính tay, đến nỗi phải đem bán cả đồ nữ-trang mà xài, song nhờ đi Huê-kỳ một chuyến thứ hai nữa mà nàng lại trở về Âu-châu giàu đến bạc-triệu.

Hồi năm 1893, nàng bỏ tiền ra mua rạp hát

Phục-hưng (Renaissance). Nàng đã đem những vở tuồng thứ nhất của Rostand và vở tuồng « Lorenzaccio » của Musset ra diễn tại rạp ấy. Lúc nào cũng như lúc nào, nàng vẫn phục-sức cực-kỳ diêm-lệ, trên mình nàng bao giờ cũng rực-rỡ những đồ thêu thùa và những trân châu mỹ ngọc, cũng ngào-ngạt mùi dầu thơm và hoa đẹp, cho nên người ta đã gọi nàng Sarah là « Ái-hoa tiên-nữ » (*La fée aux fleurs*) cũng là đúng vậy.

Nàng đã có cái tính nóng-nảy như thế kia, mà lại có cái sức hoạt-dộng như thế nọ, nên chỉ khi nàng lên làm chủ rạp, thì những người phục-sử ở dưới quyền ai nấy cũng đều phải hết-bát! Mà nói đến cái lương-tầm của nàng đối với nghệ-nghiệp, thì tưởng ai cũng phải khâm-phục. Trong khi diễn tuồng « Lorenzaccio » nói một cách mặc đồ mà nàng đã chịu dụng-công tập đi tập lại trong một tháng trời ròng-rã để sửa-soạn cho thật đúng. Có nhiều khi, cũng trong một đêm, mà mới vừa hát xong một vở tuồng rồi thì nàng liền xoay qua giáp một vở tuồng khác và tập mãi cho đến hai ba giờ sáng cũng chưa nghỉ! Xem thế đủ biết nàng Sarah đã chịu bao phí công-phu tâm-huyết với cái nghề của mình đến là ngần nào!

NỤ GƯỜI XUÂN MỚI

Hết lên mặt ngạo đời

Thuở xưa có một ông phú-hộ, rước một thầy đồ về nuôi tại nhà để dạy con cháu học.

Một bữa kia ông xem Kiều đến câu:

« Dịp đầu may mắn lạ dường,

« Lại vừa gặp khoảng xuân-đường lại quê. »

Ông không hiểu xuân-đường là gì, mới hỏi thầy đồ: xuân-đường là nghĩa gì?

Thầy đồ thấy hỏi liền nghĩ thầm trong bụng đã trác lão chủ nhà chơi, nên trả lời rằng:

— Tiếng xuân-đường là chỉ đứa con mình đẻ ra.

Ông chủ nhà ngờ là thật, liền hỏi thầy đồ rằng:

— Thầy có được mấy xuân-đường tất cả?

Thầy đồ nghe hỏi, tưởng là ông phú-hộ nói xỏ mình, nên mặc cỡ đồ mặt mà cũng gượng trả lời rằng: « Không có. »

Ông phú-hộ tưởng thầy tuyệt tự cho nên nghe hỏi đến thì buồn giận, ông bèn an ủi vô về rằng:

— Thầy đừng buồn làm gì; nhà tôi nhờ ơn trời cho được đông con, để tôi cho một đứa nó về làm « xuân-đường » thầy cũng được mà!



Người ta nói rằng khi diễn tuồng « Hamlet » (Hàm-lê), nàng Sarah đã phải ra công tập giấp (répéter) trong mười hai đêm liên-tiếp, và đêm nào cũng thức cho tới sáu giờ sáng, ấy vậy mà đến trưa lại thì đã thấy có mặt nàng tại rạp hát rồi. Khi ấy nàng đã mua rạp hát « Vạn-quốc vô-dải » (Théâtre des Nations), về sau đổi hẳn tên lại là rạp hát Sarah Bernhardt. Nàng đã diễn tuồng L'Aiglon của Rostand tại rạp ấy hồi năm 1898. Cái yếm sáng của nàng từ đây cho đến già cũng vẫn chiếu-diệu ra từ chỗ rạp đó. Đêm nào cũng như đêm này, cũng thấy người ta đứng tại đại-lộ Victoria mà chờ đón nàng ở rạp hát ra. Mà hề nàng đi thì dễ biết lắm, áo dài thũ chấm phết-dắt, nơi cánh tay bao giờ cũng ôm một bó hoa và cái miệng tươi xinh lúc nào cũng cười chum-chím một cách rất hữu-duyên, bởi vậy nên hề trông thấy nàng ở đằng xa thì người ta đã xúm nhau lại mà vỗ tay rộ.

Rủi bị một chứng bệnh tê đầu gối (ankylose) làm cho nàng Sarah đau đớn trong hàng mấy năm trời, và qua đến ngày 22 Février 1915, thì phải đành chịu cưa đi hết một cái gối. Từ đây trở đi ta nên gọi là bà Sarah Bernhardt, bởi vì bây giờ bà đã bảy mươi một tuổi rồi. Thấy vậy ai nấy cũng tưởng rằng từ đây bà chẳng còn hát xướng gì được nữa. Không dè ngày 6 Novembre năm ấy, bà còn trở ra sân khấu một lần nữa !

Qua tháng Février năm 1916, nhơn người ta có tổ-chức một gánh hát để đi hát ở chiến-trường cho quân-lính giải-muốn (Théâtre aux Armées), bà nhứt-dịnh đòi đi theo cho được mời nghe. Khi ra đến mặt trận, bà Sarah phải ngồi trên một cái ghế dựa có người ta khiêng, giống như một cái kiệu của ta ; tuy tuổi đã già, da đã nhăn, tuy đã bị cưa hết một cái gối, tuy trong mình vẫn đau yếu chớ không được khoẻ mạnh, thế mà tay cũng vẫn cầm hòa, miệng cũng vẫn cười chum-chím ! Suốt trong một cuộc đi ấy, không đầy phút nào là bà tỏ ra đáng mệt-nhọc cả : cái nghị-lực phi-thường khiến cho ai trông thấy trong bụng cũng phải ngạc-nhiên. Cái người của bà lúc đó nói cho thật thì chỉ là một nhúm xương tàn với một nhúm da. Thế mà từ trong nhúm xương nhúm da ấy vẫn còn chiếu ra những cái yếu sáng bất-diệt. Thế mà những lời nói của bà cũng còn có cái mãnh-lực làm cho quân sĩ phải phấn-khởi, phải cảm-dộng như buổi thanh xuân bà đã làm cảm-dộng được công-chúng ở kinh đô Paris.

Quân-sĩ đua nhau mà dâng cho bà Sarah Bernhardt, cho nàng « Ai-hoa tiên-nữ », mỗi người ít cánh hoa. Khi về nhà bà vẫn ngắt lấy một ít cánh

Thơ cái chuông

Bốn anh học trò dốt lại thích làm thơ, đi đâu cũng ngâm cũng vịnh. Một hôm vào chùa thấy cái chuông bên rǔ nhau làm thơ.

Anh thứ nhứt xướng :

Chùa này có cái chuông

Anh thứ hai tiếp :

Đánh tiếng kêu boong, boong...

Anh thứ ba đọc tiếp :

Treo lên như cái vại....

Anh thứ tư nói luôn :

Ấy nó vòn bằng đồng.

Thơ xong, bốn anh đồng ngâm đi ngâm lại tám tác tự kien là hay quá. Bỗng một anh nói : « Chết rồi ! tôi nghe Vương-Bột đời xưa mười bảy tuổi làm bài Đăng-vương-các hay quá, tình hoa phát tiết ra ngoài, mà sau bị chết yếu. Bốn anh em mình bây giờ làm bài thơ chuông này lại hay hơn, thì có lẽ chết ngay bây giờ chớ chẳng chơi !

— Anh thứ hai bảo : nếu chết ngay bây giờ, nhà xa người lạ, biết liệu làm sao ?

— Anh thứ ba đáp : Các anh chớ lo, tôi thấy trong chùa này có thọ-đường nhiều lắm, ta thử vào hỏi mua chắc nhà chùa cũng để lại làm phước.

Bốn anh bèn dắt nhau vào hỏi nhà sư mua 4 cỗ thọ-đường. Nhà sư lấy làm lạ, hỏi :

« Các thầy mua thọ đường làm gì ? » Bốn anh mới đem câu chuyện thuật lại và đọc cả bài thơ chuông cho sư nghe... Nhà sư vừa nghe xong thì cười ngặt lên và bảo tiễn vào khiêng ra nằm cỗ thọ đường.

Bốn anh ngạc-nhiên hỏi :

— Chúng tôi chỉ nài bốn cỗ thôi mà !

— Nhà sư nói : Không ! Cỗ thứ năm là phần tôi, vì nghe thơ các bác hay quá tôi cười riết nôn ruột đầy rồi cũng chết theo các bác, nên tôi bảo nó đem ra luôn đó chớ.

Lo Tết...

Mọi năm, năm nào chẳng lo Tết ?

Nhưng đến năm nay, mới thật chết !

Tiền lương lẻo-đẻo cứ mơn lòn,

Chủ nợ lằng-xằng theo dõi riết.

Ngày tháng ngó chừng trên lịch Tây,

Áo quần nằm mãi trong liệm Chết.

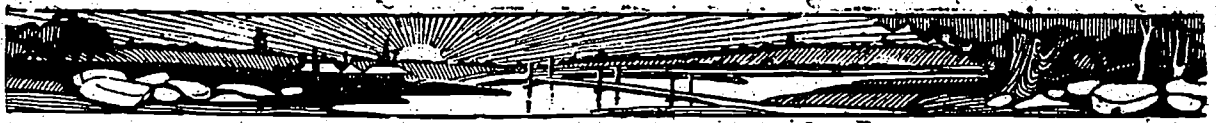
Tuy thế, nhưng mà cũng dẽch lo,

Vẫn thấy ngồi lý, vẫn thấy viết !..

L. Đ.

hoa ấy mà trún trọng cất vào trong một cái hộp nhỏ và giữ mãi cho đến lúc chết, cho đến cái ngày mà bà phải vĩnh-biệt cõi đời này để du-lịch lần cuối cùng qua một thế-giới khác và khi cất thân ra đi cũng được bao-bọc bởi sự yêu mến và vui lấp ở dưới những bông hoa, chẳng khác gì trong bao nhiêu lần du-lịch mà bà đã thiết-hành về trước.

BÙI-THẾ-MỸ

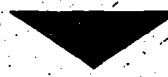


THỬ SOÁT LẠI CÔNG VIỆC LÀM TRONG CÁC GIỚI NƯỚC TA NĂM 1932

Lệ thường các nhà buôn, hề cứ đến cuối năm, thì người ta đều tính sổ sách lại để cho biết trong năm buôn bán lời lỗ như thế nào.

Vậy nay hơn dịp đầu năm mới, lưỡng nhà báo cũng nên thử soát lại những công việc đáng kể trong các giới ở nước ta về năm mới qua để cho biết sự tiến hóa của quốc-dân ra làm sao.

Nhưng xin nói trước rằng đây là chúng tôi chỉ ngó thoáng qua cho biết những việc trọng-yếu hơn hết và chỉ nói một cách đại-lược thôi, chứ không nói kỹ, vậy nếu có chỗ nào quên sót cũng xin độc-giả xêl mà lượng cho.



Nữ-giới trong năm 1932

Trong năm rồi, chị em Việt-nam ở ba kỳ ta đã làm nên được những việc gì khá-quan?

Trước hết, ở Namkỳ đây, nói



Cô Nguyễn-thị-Châu

về toàn-thế, thì phụ-nữ ta đã làm được hai việc rất quan-hệ là tổ-chức cuộc *Đấu-xảo nữ công* và lập-thành viện *Dục-anh* ở Cầu Rạch-Bần. Cũng hơn dịp *Đấu-xảo nữ công* mà chúng ta mới thấy rõ rằng phụ-nữ Việt-nam

ngày nay đã có một số đông người nhờ công học-thực đào-luyện mà khi ra trước những đám đông người vẫn thấy dạn-dĩ nghiêm-trang, chứ chẳng còn e-lệ rụt-rè như trước nữa. Tức như việc mấy cô Ngọc-Thanh, Nguyễn thị-Kiểm, Bùi thị-Út và bà Phan văn-Gia dăng đàn diễn-thuyết trong dịp *Đấu-xảo nữ công* hồi đầu năm 1932, ngôn-ngữ dương-dương, thái-độ cứng-cát, có lẽ nhiều người cho là việc lạ tại mới mắt lắm đấy, nhưng đối với những người biết xét kỹ đến phong-trào thời-thế, thì đó là việc đáng mừng cho cái trình-độ tiến-hóa về tinh-thần của phụ-nữ ta vậy.

Bây giờ lại xem đến phần riêng, thì chúng tôi tưởng nên kể việc cô Nguyễn-thị-Châu xuất-dương du-học. Cô này vốn là một người học trò *tư-bầm* rất thông-minh, khi còn học ở mấy trường bèn này, các giáo-sư dạy có ai ai cũng đều phải khen ngợi. Tuy nhà cha mẹ chẳng phải là giàu có gì, thế mà sau

khi thi đậu tú tài rồi, cô không chịu xin ra làm việc và đáp-tàu qua Pháp học thêm nữa. Thấy cái sức thông-minh và chí quắc-quyết của cô, khiến cho ai nấy



Bà Phan-văn-Gia

cũng mừng thầm mà trông mong rằng rồi đây có ngày cô sẽ trở về nước với một bụng học-thực uyên-thâm mà làm vẻ-vang chung cho chị em trong xứ. Thử đến xin kể có Nguyễn-thị-Giáp là người đã có cái ý mời-mẻ bằng



bộ qua tận bên Tây mà chuyên học về nữ-nghệ nữ-công một cách tới nơi tới chốn và hiện nay đường dạy về môn nữ-công ở trường Nữ-học Saigon. Cũng như cô giáo Giáp, Mme Trương-văn-Huân trước kia cũng đã theo chồng sang Pháp du-học và chỉ học về nữ-công mà thôi. Từ hồi đầu năm đến giờ, bà có mở ra một trường thêu may tại đường d'Espagne Saigon và coi bộ đã truyền lại cái nghề thanh-nhũ ấy cho một số khá đông chị em ở Saigon và các tỉnh.

Giữa khi chị em Bäcký lập viên *Tê-bân* và chị em Namký lập viên *Dục-anh*, thì ở Tourane (*Trung-kỳ*) phụ-nữ Việt-nam cũng tổ chức « một ngày bán đồ làm phước » để lấy tiền giúp hội *Lạc-thiện*. Xem bấy nhiêu cũng đủ thấy rằng đối với những việc công ích cho xã-hội, chị em Trung-kỳ cũng không chịu nhường bước đi sau chị em Nam-Bắc, mà cái phong trào phụ-nữ vận động ở xứ ta thật là một cái hiện tượng không còn ai mong gì chối cãi nữa được.

Chánh giới trong năm 1932

Về chánh-giới thì có mấy việc này đáng gọi là quan-hệ :

Namkỳ.— Cuộc tuyển-cử đại-biểu qua Thượng-nghị-viện Thuộc-địa mới bày ra lần đầu mà ông Bùi-quang-Chiều đã được ngay cử-tri tỏ lòng tín-nhiệm. Hội-đồng Quân-hạt, khi xét số công-nho năm 1933, chỉ bỏ thăm chuẩn-y bên xuất (*dépenses*) mà nhất định không chuẩn-y bên thâu (*recettes*), lấy cớ rằng nếu tình-hình kinh-tế cứ day dưa như vậy, thì sợ e nhơn dân không lấy tiền đầu mà đóng thuế cho đủ với những số thâu nhà nước đã dự định đó. — Đảng Cộng-lai này ra một nhánh mới, tức

hội « *Frotkystes* ». Hội này chẳng may đã bị đổ bể mà một ít người Pháp du-học sanh có tiếng như các ông Ta-thu-Thầu, Phan-văn-Chánh v. v. Tết nay vẫn đương phải nằm tại khám lớn Saigon.

Trung-kỳ.— Vua Bảo-Đại, sau khi lưu-học mười năm bên Pháp, năm nay đã ngư-già trở về kinh. Giữa lúc thân-dân trong-xứ đương nóng lòng trông đợi một cái ky-nguyên mới, một bản hiến-pháp mới, thì thấy ngư-già Bắc-



Ông Nguyễn-mạnh-Tường tuần ra đến tỉnh Thanh và nay mai lại sắp có ngư-già Nam-tuần đi vô đến Phan-thiết... Nghe đâu như trong mấy cuộc tuần-thứ này, nhơn-dân ở miệt ngoài cũng phải cầm cờ, phải đặt bàn lương-án, phải mặc áo rộng xanh, phải mua chiếu lót đường, tóm lại là cũng phải làm giống hệt theo như những nghi-thức vẫn thấy hồi đời đức Khải-Định...

Bắc-kỳ.— Ông Phạm-Quỳnh, chủ-bút tạp-chí Nam-phong và « *Papa* » của cái « *Hiến-pháp* » mà trước kia có một độ các báo đã nói rồi, thì nay đã được

đức Bảo-Đại « bắt thứ trac dụng » lên chức Ngự-tiền-văn-phòng Đồng-lý; thấy nói địa-vị muốn lớn hơn một ông thượng-thor và trôm-trôm với một ông thủ-tướng. — Ông Nguyễn-Đệ cũng người Bắc, thì lại được đức Bảo-Đại dùng làm-thor-ký riêng.

Nông-giới và Công-giới trong năm 1932

Về nông-giới thì có hội « *Nông-gia Liên-đoàn* » thành lập và việc ông Nguyễn-trung-Vinh đã cùng ông Labaste mà qua tận Pháp-dinh để bày tỏ những chỗ thiệt-thời của nhà nông xứ ta và xin chánh-phủ Pháp ra tay cứu giúp cho nghề nông ở bốn xứ.

Về công-giới, thì năm nay có ông Trương-văn-Bền ở Cholon chừa ra thứ xà-bong Việt-nam coi chừng như được tiên-thụ mạnh lắm.

Mỹ thuật giới trong năm 1932

Việc có Năm *Phỉ*, đào gánh Phước-Cương, đem chuông đi đánh xứ người trong dịp Đầu-xảo Thuộc-địa ở Paris và được báo-giới bên Pháp khen-ngợi, thì thiệt tưởng ai nấy cũng chưa quên, chúng tôi khỏi phải nhắc nữa. Có hai việc rất khác đáng chú ý, là cô Nguyễn-thị-Lựu thi tốt-nghiệp ra trường Cao-dẳng Mỹ-thuật Hanoi đã đậu được số 1; lại M. Nguyễn-anh-Bồn, nguyên học-sanh ở trường về Giadinh, nhưng trước đây được lãnh Học-bổng qua Paris học thêm, thì đã tỏ ra là người rất có biệt-tài về mỹ-thuật, đến nỗi ông thầy dạy đã phải yêu tài và đem về cho học ngay tại xưởng riêng của ông. Ngoài ra M. Bồn lại còn tranh dặng nhiều phần-thưởng khác thật là vẻ-vang. Thanh-niên Việt-nam qua học mỹ-thuật bên Tây mà được người ta chú-ý đến như M. Ng.-anh-Bồn, cũng không phải là nhiều vậy.



Thề-dục giới trong năm 1932

Cuộc Đấu-xã nữ-công ở Saigon mở ra cuộc tranh « cúp » Ping-pong, thi đã được chị em hoan-hứng lắm và « cúp » ấy đã về tay cô Đốc-Nghĩa tranh được. Té ra cái phong trào chơi Ping-pong bây giờ nó đã lan khắp cả nữ-giới trong ba kỳ, nên chỉ trước đây, như dịp « ngày bán đồ làm phước », chị em ta ở Tourane có tổ chức cuộc tranh cúp Ping-pong thì cũng đã được kết-quả tốt đẹp lắm.

Đoàn « Hường-đạo » lâu nay chỉ có ở Bắc-kỳ thôi, không hề trong năm mới rồi, cựu đoàn-trưởng của H. Đ. Đ. Hanói là ông Trần-văn-Khắc đã mang bầu nhiệt-huyết, chẳng quản công lao, đi vào tuốt trong Nam này mà vận-dộng và đã thiết-hành được việc lập đoàn « Hường-đạo » tại Nam-kỳ, là một cái chi nguyện mà ông Trần-văn-Khắc đã từng đem bày tỏ trên báo chương từ trước. Ngoài ra, xin kể việc hội tuyền Thanh-niên Bắc-kỳ vào trở tài đá banh trong Nam được công-chúng hoan-nghinh và anh em tiếp đãi rất nên ân-cần tử-tế, mỗi tình thân-ái của Trung Nam Bắc ba kỳ trên đường thể thao coi bộ mỗi ngày càng thêm khấn-khit bền chặt.

Y-học-giới trong năm 1932

Về y-học của ta, tuy không có việc gì mới lạ lắm, song chúng tôi cũng không thể bỏ qua mà không nhắc lại việc ông lương-y Khải (Nam-kỳ) đã viết được một quyển sách vệ-sanh phổ-thông có giá-trị đến nỗi đã được viện Hàn-lâm Y-học Pháp-quốc thụ-thanh và ban thưởng.

Văn-học-giới trong năm 1932

Trong cái vườn thanh-niên Pháp-du-học-sanh ta năm nay có trở ra được hai cái hoa rất thơm tho tốt đẹp : chúng tôi muốn chỉ

vào hai ông Phạm-duy-Khiêm và Nguyễn-mạnh-Tường ; ông trước thì đã thi đậu vào trường Cao-dẳng Sư-phạm (Ecole Normale Supérieure) là một cái trường rất khó thi vào đến nỗi người Việt-nam ta thuở nay chưa hề có ai leo chơn tới đó được hết. — Còn ông Nguyễn-mạnh-Tường thì bây giờ chỉ nhắc đến cái tên tưởng đọc-giả ai ai cũng biết. Xuân xanh mới hai mươi hai tuổi, mà ông đã thi đỗ đến hai cái bằng cấp tiến-sĩ, (luật và văn chương), nên được quan chánh-



Ông Trần-văn-Khắc

giám-khảo chấm thi khen ngợi vô cùng, nói rằng ngay ở bên Pháp cũng chưa hề thấy ai đậu tiến-sĩ văn-chương sớm đến như vậy. Hòm về nước, như ghé Saigon, hội « Pháp-du-học-sanh » có mời ông nghề Tường-diễn-thuyết, ông nói chuyện về nhà văn sĩ Jules Boissière, cách nói-năng rành-rẻ mà văn-chương cho đến mấy ông giáo-sư tây đi nghe diễn hòm ấy ai nấy cũng phải tấm-tắc khen thầm.

Ấy là nói về những người đi ra ; còn phần ở nhà, thì năm nay ông Nguyễn-phan-Long có xuất bản một tập đoán-thiên tiêu-thuyết

bằng chữ tây, nhan là « Cannibales par persuasion », được dư-luận các báo tây ở đây hoan-nghinh dữ lắm. Quyển « Grammaire » của ông Nguyễn-ngọc-Ấn và quyển « Histoire des Pays de l'Union Indochinoise » của ông giáo-sư Quế, cũng là hai cái công-trình trừ-thuật bằng Pháp-văn có giá-trị hân-hoài.

Về bên Pháp-học thì vậy, còn về bên Quốc-văn và Hán-văn, thì nên kể việc ông Đào-duy-Anh soạn bộ « Hán-việt Từ-diện » 漢越辭典 ông Phan-Khởi đương soạn bộ « Hán-văn Độc-tu » 漢文獨修, là hai bộ sách rất cần-ích cho anh em chị em trong xứ về sự học tập văn-chương quốc-ngữ. Sau lại, tưởng cũng nên kể luôn việc ông Nguyễn-tiến-Lãng đoạt giải nhất cuộc thi đoán-thiên tiêu-thuyết của tạp-chi Indochine và ông Phan-huân-Chương đã lãnh được phần thưởng 200 \$ 00 của Đ. N. N. với quyển tiêu-thuyết « Hồn máu bỏ rơi » mà nhiều người trong văn-giới đã nhìn cho là một quyển sách có giá-trị.

Báo-giới trong năm 1932

Này giờ ngó quanh ngó quất các giới đã gần đủ hết, mà nếu làm lơ không liếc đến báo-giới, thì sao cho hoàn-toàn ? Và chẳng ở nước nào cũng vậy, mà thứ nhất là những nước đương còn ở thời-kỳ tiến-hóa như nước ta, thì báo-giới vẫn có một cái địa-vị quan-hệ đặc-biệt, vì cũng chẳng khác nào tên linh tiên-phong, ngọn đuốc đưa đường cho các giới khác, vậy đã soát đến tình-hình các giới trong năm, thì tự nhiên phải có nói đến báo-giới.

Trong làng báo Bắc-kỳ năm nay có mấy tờ báo chết đi mà dễ mãi một mối thương tiếc trong lòng đọc-giả, ví-dụ như Đông-lâm, như Thời-báo, như Tân-thiếu-niên... Nhưng Tân-

thiếu-niên thì đã đau về chứng thiếu máu mà chết, người ta tuy thương cũng còn có chừng, chờ *Đông-lấy* và *Thời-báo* thì là chết « bất đắc kỳ tử », nên càng khiến cho người ta thương lắm. Ở Trung-kỳ năm nay có một tờ báo phụ nữ ra đời lần thứ nhất, ấy là tờ « Phụ-nữ Tân-tiến » của bà Lê-thành-Tường. Sau lại ở Nam-kỳ, ta đây thì cái cây báo giới cũng mới nẩy nở thêm được một vài nhánh : là tạp-chí *Tân-Á*, báo *Foot-ball* gồm có nửa phần chữ tây và nửa phần quốc-ngữ, và nghe đâu như này mai lại sẽ bước ra trình diện với quốc-dân một cái cơ-quan rất đáng chú-ý là tờ báo *Việt-Dân* 越民.

Lê đưa quan

Ông Phú kia ngồi đâu ăn đó, hễ ở quận nào thì quận đó mặt. Ngày nọ cũng vì ăn quá nên có lệnh dời đi quận khác. Lúc gần tới ngày đi, ông bà có ý chờ lễ mễ mà càng chờ càng bật, không thấy mặt nào lại vắng cả. Bà Phú nóng lòng bèn gọi mấy ông hương chức ở gần đến và trách rằng :

« Dân tình ở đây sao bơ thờ quá ! Quan phụ mẫu sắp dời đi nơi khác, mà chẳng thấy tiệc tùng lễ mễ gì để tiễn quan cả ? »

Ông hương thừa : « Bẩm bà lớn có chớ, tôi thấy nhà nào nhà nấy cũng sửa soạn lễ vật đâu đó sẵn sàng, họ chỉ đợi khi ông bà lên đường thôi họ sẽ đưa theo. »

Quan bà nghe nói nở mặt nở gan, một nụ cười rất có duyên nơi miệng và hỏi nhỏ nhỏ rằng :

— Họ định đi những gì đó ?

Một ông hương đáp : « Bẩm chẳng tôi thấy tinh những gạo, muối ! »

Nhưng đó là nói qua về hình-thức, chớ nhắc đến tinh-thần của báo-giới Việt-nam ta năm nay, thì chúng tôi không thể không ngùi-ngâm mà riêng trách các bạn đồng-nghiep bên nam-giới ở Nam-kỳ. Thật vậy, hồi mấy năm trước, có một độ các báo quốc-văn ở ta đây đã hơi có vẻ nghiêm trang và tiến-hóa nhiều lắm, đến nỗi đã có người nói với chúng là hơn cả các báo ở Trung Bắc. Thế mà qua đến cái năm 1932 này, giống gì xui khiến không-biết, nhiều nhà cầm bút lại nhẽ nổi lên công-kích — hay muốn nói cho đúng, thì nói chữ lộn — lẫn nhau, ví dụ như trước kia thì *Trung-Lập* và *Sài-Thành* kiếm chuyện với *Bồn-báo* và gần đây thì *Công-Luận* *Trung-Lập* khẫu-ô với *Đuốc-nhà Nam*, toàn thị là gây lộn về những chuyện vô-lối không đáng gây, mà lại gây với những cái giọng hờn-ầu cộc-cằn, có lẽ từ trước ở báo-giới Nam-kỳ cũng chưa hề bao giờ có xảy ra những trận « chửi lộn » thô-bỉ đến như vậy. Thiết trong một năm nay cái thể-thống của báo - giới quốc-văn ở Nam-kỳ ta đối với quốc-văn độc-giả vì thế mà bị giảm mất đi hết nhiều lắm, khiến cho mỗi khi nhắc lại mã chúng tôi phải chạnh nhớ đến bốn câu thơ của ông Tân-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu đã đăng ở *Đông-Pháp Thời-Báo* hồi năm xưa :

Ta bảo đây này các báo ơi !
Thôi, thôi, xin chớ cần nhau hoài !
Vi chẳng báo có ra đời báo,
Thời xẻ rào ra, báo cần ai . . .

Những công việc mà các giới nước ta đã làm được trong năm vừa qua, theo như chúng tôi vừa mới soát lược lại ở trên đó, nếu trừ ra một ít phương-diện, như về pháp-học, về mỹ-thuật, về thể-dục, và sau lại về phụ-nữ vận-động, còn thì so sánh với mấy

năm trên thật cũng chưa thấy có tấn được bước nào. Nhưng không nên quên rằng cái nạn kinh-tế ở xứ ta năm nay thiệt là trầm-trọng hơn mấy năm trước nhiều lắm, hóa nên sự hoạt-động của toàn-thể quốc-dân, về các phương-diện cũng nhơn đó mà bị ngưng trệ đi rất nhiều. Gặp cái năm kinh-tế khủng-hoảng mà cầm cự được như vậy, kể cũng đã khá rồi, vì cũng như một nhà buôn đến cuối năm tính sổ tuy không thấy đồng tiền lời nào nhưng không lỗ lã mấy, thì qua giêng đây, lại cũng có thể đốt pháo khai-trương để đợi chờ những ngày phát-đạt hơn vậy. — L.Đ.



Xuân hoài

Xuân qua xuân lại, mấy xuân rồi ! Lan phôi màu, hồng khoe sắc ; vui thay, ngày xuân nơi đất khách ! Khi xuân ấm, hờn xuân ươi, lòng xuân càng thêm hờn hờ. Ngắm cảnh xuân mà tưởng nhớ đến người xuân !

Lo thay !

Non sông mấy giải cao sáu ! Mà bao la nước biển non xanh, bạn thanh-xuân sao chưa tỏ diễm ?

— VI, ngày xuân là buổi « xơi nơi » : kia thơ xuân-từ, nọ rượu xuân-tinh, mãi-miệt mãi trong vòng xuân-cảnh, thì nghìn xuân nghĩa-vụ phó cho ai ?

Thôi ! bạn hỡi ! xuân-lời, rồi xuân qua, xuân qua xu n lại lại, mà trăm năm nào phải là dài ! Ôn cha mẹ, nơ nui sống lo đến nhè ! Trong-lai sự-nghiệp cậy người xuân !!!

DƯƠNG-QUANG (Brière Huế)



Đoàn-thiên tiểu-thuyết

HỘI BẮT GHEN

của VIÊN-HOÀNH



Bà Hội đồng Đậu-thành-Tương, 45 tuổi, nhà giàu lớn, giao du rộng, ở Saigon ai ai cũng có nghe danh biết tiếng bà hết. Bà kiêm thông Tây-học Hán-học, ngôn ngữ lanh lợi, trong đám chị em ít có ai hơn bà.

Làm bạn với ông Hội-dồng trên 20 năm, có 3 người con, nhưng bà hãy còn ghen tương lắm. Trừ khi đi nhóm hội ra, ông Hội-dồng đi đâu là bà đi theo đó. Không cho bà đi chung thì bà đi riêng, song ông Hội-dồng làm việc gì cũng không lọt khỏi mắt bà được.

Bà thường nói với chị em : « Thật tôi lấy làm lạ cho chị em quá ! Chị em có ruộng đất, ai lấn ranh mình vài ba thước, chị em dám xuất bạc ngàn ra kiện thưa, hoặc dám đổ máu mà giành đất lại... Chị em có bạc tiền xoàn ngọc, chị em biết mua tũ sắt mà cất để phòng ngừa đao lặc, có sao cái ái-tình của chị em, chồng của chị em, nó quí bằng trăm bằng ngàn ruộng đất xoàn ngọc, chị em lại lơ đãng lắm vậy ? Chị em không ghen tương, không gìn giữ chồng, rồi bị kẻ khác cướp giật mất đi, rồi mới lăm thế nào ? Chị em thấy ai ghen chị em cười, sao chị em thấy cô-tê-cô mớ mắt chồng chị em lại thương, chị em lại trách là đại ?

« Tôi già rồi nhưng tôi ghen lắm, và nếu ai cười tôi, tôi sẽ hỏi lại họ : « Sao người ta sấm tũ sắt dựng tiền, cắm trụ đá ở ranh đất, chị lại không cười họ ? Tiền bạc là vật hữu hình nên người ta sấm tũ sắt là đồ hữu hình mà dựng nó, còn ái-tình là thứ vô-hình, tôi cũng sấm ghen, tương là thứ vô hình mà bao giữ nó chờ sao ? »

Ấy, bà Đậu-thành-Tương quí trọng ái-tình như thế, hiểu nghĩa ghen tương như thế là đúng quá chừng, nhưng bà cũng chưa vừa cái lòng ghen của bà nữa. Bà thường nói với chị em như vậy : « Đời này là đời cạnh tranh, đàn ông phải đi đông đi dài, mình không thể đeo theo mà gìn giữ họ được.

Trời đất rộng mình mong, mình chỉ có 2 con mắt hẹp tẻ, mình coi làm sao cho xiết ? Và lại đàn bà thường hay ốm đau tật bệnh, hoặc lâu lâu năm cũ năm xó một lần là một đau hại lớn lắm. Thiếu chi người vì một trận đau, một lần năm bẽ, mà mất chồng, mà tan nhà nát cửa.

« Đàn ông họ biết lập hội này hội kia để bình quyền vực lợi chờ họ, cơ sao « ghen tương » cũng là một cái quyền-lợi tò-tát, chị em lại hân-hờ như thế ? Ta nên hiệp nhau mà lập « Hội bắt ghen » để gìn giữ quyền-lợi chung cho nhau, để cứu giúp lẫn nhau trong cơn tai nạn. »

Bà Hội-dồng Tương nghĩ ở giữa thành-phố Saigon là chỗ phồn hoa đô hội, dập diều dãi-từ giai-nhơn, hội bắt ghen là một hội cần phải có cho các hạng đàn-bà, cũng như hội Ai-lưu kia, hội Tương-tế nọ vậy.

Người ta lập *Bông-lai-cảnh*, người ta lập *Đang-xinh* (Dancing) là người ta thúc giục chị em mình phải sớm tỉnh ngộ mà cho « Hội bắt ghen » ra đời đó.

Bà Hội-dồng Tương đem sáng-kiến của bà đến từ nhà mà tỏ cho chị em trong Thành-phố biết, ai nấy cũng đều khen hay, và xin cộng biểu đồng tình. Chị em lại khuyên bà hãy chịu khó thảo sơ điều-lệ, rồi bữa nào mời chị em đến nhóm để bàn cãi về việc hội, phê-nhận điều-lệ và làm đơn trình lên Chánh-phủ mà xin phép.

Bà Đậu-thành-Tương cầm cũi suốt mấy đêm mới thảo xong điều-lệ (Statuts) hội. Bấy giờ bà mới viết thư mời chị em đồng chí đến nhóm tại nhà bà, để kiểm duyệt phê-nhận điều lệ rồi sẽ làm đơn gởi lên quan Thông-đốc Namkỳ.

Đêm nọ, vào lối 8 giờ, thấy có mười mấy cái xe hơi mui kiếng hoặc mui trần và đủ các thứ hiệu, cái nào cũng bóng láng, đậu trước nhà bà Hội-dồng Tương một dọc dài. Khách ngồi xe-hơi

đến nhà bà Hội-đồng, toàn là đàn-bà sang-trọng : y-phục khoe màu, hột xoăn chớp nháng, và một số đồng đều ăn trầu xĩa thuốc sống.

— Các bà đi hội, mấy anh sộp-phơ xăm-xi với nhau như vậy.

Ra ngó tiếp khách, bà Đậu-thành-Tương bữa nay gò gắt : mặc áo lót, đi giày thêu, mặt dôi phẩn, môi thối son, tóc bới 5 vòng 1 ngọn và rõ cảnh-tiền coi sắt lêm.

Chủ nhà mời chị em vào phòng-khách rộng. Bà Phũ Tam hỏi :

— Anh Hội bữa nay đâu vắng, chị ?

— Ông đi hội. Tôi lựa bữa ông mặc đi hội, mời chị em mình nhóm hội cho nó thông-thả.

Qui bà qui cô an vị, bồi hưng trầu và rót nước trà vào hai hăng tách Nhứt-bồn. Bà Đậu-thành-Tương tần-hần, đứng dậy, cầm một xấp giấy đọc :

Thưa quý bà, quý cô,

Vì việc ích-lợi chung cho chị em phụ nữ, qui bà qui cô không phụ lời mời thỉnh kêu gọi của tôi, đến đây hội hiệp một cách đông đảo như vậy, thật tôi lấy làm mừng rỡ và cảm ơn quý bà qui cô nhiều lắm.

Chắc quý bà qui cô cũng có thấy như tôi, lâu nay các báo—nhứt là báo P. N. T. V. —

thường trách thien phụ-

nữ Việt-nam không hiểu nghĩa hội - hiệp, không có tình thân-ái và đoàn-kết với nhau một chút nào hết. Phải, chị em ta cũng có lãnh đạm với nhau, rời rạc với nhau thiệt. Nhưng theo ngu ý của tôi, sở dĩ chị em ta mà lãnh đạm rời rạc với nhau, là tại không có người khởi xướng việc hội hiệp, khuyến-khích sự đoàn thể mà ra, chớ nếu có người chịu khó, gom nhóm chị em, hội hiệp chị em, làm cho chị em có chỗ và có thể gần gũi thân ái với nhau, thì chị em cũng vui lòng mà liên kết đoàn thể vậy chớ. Ta cứ trông vào buổi nhóm hôm nay thì biết.

Thưa các chị em : Chắc chẳng cần phải đợi tôi bày tỏ đông dài cho hao hơi rất cò, mà chị em cũng đã biết trước mục đích cuộc hội hiệp hôm nay là thế nào rồi. Đời này là đời sanh tồn cạnh tranh, phải hiệp-quần để gây nên sức mạnh, phải đoàn kết để dễ bề thân ái với nhau, và có hiệp-quần, có đoàn-kết rồi mới có thể bình vực quyền lợi cho nhau một cách chắc chắn được.

« Hội bất ghen » ; chị em ta nên lập hội bất ghen trước các thù-hội gì khác, nếu chị em ta muốn cuộc đời mình được thông-thả, gia-đình mình được hạnh phúc lâu dài.

Ấy, mục - đích cuộc hội hiệp đêm nay là thế ấy, tôi chỉ nói tóm tắt mấy lời cho khỏi mất thì giờ vô ích. Tuy vậy, trước khi dứt lời, tôi cũng xin khuyên chị em từ nay phải đem hết dạ nhiệt thành của mình ra mà lo công việc hội, bồi đắp cho hội mỗi ngày một vững vàng thanh đạt, ấy là chị em không phụ công lao của kẻ khởi xướng việc lập «Hội bất ghen», và chị em cũng không hăng hờ lơ đĩnh với một cái quyền lợi trọng yếu nhứt trong cuộc đời của chị em nữa.

Phụ-nữ Việt-nam

van tuế !

Hội-bất-ghen

van van tuế !

Bà Hội-đồng Tương vừa dứt lời, thấy vỗ tay đều hết, song chị em vỗ tay không kêu, vì không dám vỗ mạnh : sợ gãy móng tay và văng cả-rá hột xoăn.

Bấy giờ bà Phũ Tam mới xin chị em bỏ thăm cử ban Trị-sự tạm (Comité provisoire) để đọc bản thảo điều-lệ (projet de statuts) cho chị em bàn cãi và đứng đơn xin phép lập hội. Khui thăm ra thấy kết-quả như vậy :

Chánh Hội-trưởng : Bà Đậu-thành-Tương

Phó Hội-trưởng : — Vương-thị-Tam

Chánh Thủ-quỹ : — Lê-màu-Đon

Phó Thủ-quỹ : — Đỗ-như-Tuyết



— Tôi nay hội chớ-phùng nào ? Phải quét dọn cái phòng-khách ấy cho sạch sẽ, không mảy chết !



Chánh Tư-hàn : — Hồ-Tổ-Quyên
Phó Tư-hàn : — Bùi Mộng-Hoa
Cố-vấn : — Lý-hoan-Thơ

Trước hết bà chánh Hội-trưởng đứng dậy cảm ơn chị em tin nhiệm mình, nầy giao trọng-trách, kể mấy bà trong ban Trị-sự tam cũng kể trước người sau, mỗi bà tỏ một vài lời vàng ngọc để nhận-lãnh trách-nhiệm.

Bấy giờ bà chánh Hội-trưởng mới lấy hôn-thảo điều-lệ « *Hội bắt ghen* », trao cho cô Tư-hàn Tổ-Quyên đọc cho chị em nghe, để coi có điều nào bất-như-ý thì sửa đổi, và ai có ý-kiến gì hay hơn thì-thêm vào.

Tiếp lấy hôn-thảo điều-lệ, cô Tư-hàn đọc lớn lên như vậy :

Ngày 9 Janvier 1933, một đám tân nữ-lưu Việt-nam, 16 người, hội hiệp lại đảng bản tỉnh lập một cái hội « *Ái-hữu* », để bình-quyền vực lợi cho chị em ở đất Nam-kỳ. Hội lấy tên là « *Hội bắt ghen* » và đặt hội-sở tại góc đại-lộ Bo ard-Filippini, Saigon.

Điều thứ nhất. — Hội bắt ghen là một cái hội Ái-hữu, bởi vậy trong lúc hội hiệp, hội viên chỉ được bàn luận về việc tương-tử tương-trợ mà thôi, chớ cấm ngặt không phép bàn leo qua việc chánh-trị và tôn-giáo.

Điều thứ hai. — Những người muốn vào hội, phải là người rặc giống Giao-chỉ, có con hay không không cần, song phải là người có chồng trên một năm mới được.

Điều thứ ba. — Muốn vào hội phải có hai người hội-viên cũ tiến-dẫn với ban Trị-sự và phải nạp 1 hôn sao lục án, l'oa, 1 hôn sao lục hôn-thủ và một cái đơn xin vào hội, trong đơn ấy nói rằng mình có đọc rõ Điều-lệ của hội và tuân-y theo các điều-lệ ấy buộc.

Điều thứ bốn. — Tài-chánh của hội là số tiền-thầu của người xin vào hội và tiền góp mỗi tháng. Tiền xin vào hội (*droit d'entrée*) hội đình là 10 \$ 00 và tiền góp mỗi đầu tháng (*cotisation mensuelle*) là 0 \$ 50.

Ngoài ra hội còn được phép mở cuộc lạc-quyền trong hội-viên lập cuộc hát, chợ đêm, văn văn .. nếu khi nào tài-chánh của hội khiếm-khuyết.

Ai quyền cho hội từ 1.000 \$ 00 trở lên thì được tặng chức Danh-dự hội-trưởng; từ 500 \$ 00 tới 1.000 \$ 00 được tặng chức Ân-nhân hội-viên; từ 100 \$ 00 tới 500 \$ 00 được tặng chức Tân-trợ hội-viên.

Điều thứ năm. — Chị em trong hội cũng như con một nhà việc người nầy cũng như việc của

người kia, đồng vui đồng buồn với nhau một cách. Ai gặp phải chồng phụ bạc rẽ rúng phải làm đơn tố liết khúc nói cho hội biết, để hội phán giải cho vợ chồng hòa thuận, bày biểu cách làm cho vợ chồng yêu thương, hoặc hội sẽ mở cuộc điều-tra bí-mật để tìm coi nguyên-nhơn vì sao mà chồng mình lại lộng mối tơ duyên, lời điều-tình-ái.

Ai gặp phải chồng có « *mèo* » cũng phải làm khai-với hội, để bà Hội-trưởng mời chị em nhóm đại-hội, tình cách bài trừ kẻ toan đắp mền chung kia cho kỳ được.

Điều thứ sáu. — Hội-viên nào có việc nhờ hội can-thiệp, phải đóng cho hội 20 \$ sở phí, và nếu vì sự bắt ghen làm phạm đến danh-dự chồng, bị chồng đề bỏ, thì hội sẽ trợ-cấp cho mỗi tháng 30 \$ đến khi có chồng khác mới hết trợ-cấp.

Điều thứ bảy. — Hội sẽ tìm cách thương-thuyết với sở Bưu-diện Saigon để đặt một phòng Kiểm-duyệt thơ và dây-thép của chồng hội-viên, và cử người thay phiên mà lo việc ấy.



INSTITUTION
“CHÁNH THANH”

DỖ QUAN TOÀN QUYỀN
 ĐÔNG-PHÁP BẢO-TRỢ

54, Rue Marchaise Saigon, 54



rường dạy đủ các lớp từ cours
enfantin đến 4^{ème} année.

rường choán 22 căn phố lầu và
 trệt mới cất theo kiểu kim thời.

rường có thầy lão-luyện chăm
 nom sự **Tri-Dục** và **Đức-Dục**
 của học sanh.

rường do một người từng việc
 giáo-dục chủ trương :

M. PHAN-BÁ-LÂN

Tốt nghiệp số 1 trường
 Cao-Đẳng Sư-Phạm Hanói
 Cựu giáo-sư các trường
 trung học (collèges) Bồn-quốc



HÁY HÚT THUỐC JOB



Mỗi khi bà Hội - trưởng được tin của hội - viên mình « si-nha-lê » thì phải lập tức thông tin cho sở Kiểm-đuyệt hay để đón bắt thơ từ của họ. Khi bắt được quả tang, cứ sao lục nguyên-văn gởi đến cho bà Hội-trưởng định liệu, còn thơ thì niêm lại và trả cho sở Bưu-diện phát lại như thường.

Hội cũng sẽ đặt ra một sở Mật - thám riêng để cho hội-viên dùng. Ai có nghi ngờ chồng ngoại-tình, hay muốn rõ đích thật việc gì thì cứ do nơi sở ấy.

Mỗi lần ban Trị-sự mời nhóm là có việc quan-hệ lớn, phải đi dự hội-cho đúng giờ, để hội phân chia công việc cho làm, và mỗi lần đi hội là phải đem kéo theo luôn. Ai bỏ quên kéo ở nhà, lần thứ nhứt bị phạt 1 \$00; lần thứ nhì bị phạt 5 \$00; lần thứ ba bị sa-thải về tội sơ-sốt bốn phạt.

Điều thứ tám. — Ai ở xóm nào, đường nào, thì hay biết công việc xóm ấy đường ấy. Có hay biết việc gì có ảnh-hưởng thiệt-hại đến quyền-lợi của

hội, phải lập tức « mật bẩm » với hội trong 24 giờ. Đại-đề như thấy chồng của một chị em hội-viên lai-vãn nơi khách-sạn, ngồi chung xe hơi với một người đàn-bà nào lạ, thấy ả giang-hồ nào mới dọn nhả về ở gần nhà hội-viên hội mình, như là nghe có nào bình-phẩm chằm-quì « Hội bắt ghen » là đều phải « si-nha-lê » cho ban Trị-sự biết hết.

Hội-viên phải rán sức ràng buộc cấm ngăn chồng mình không được đi chơi Bồng-lai, đi dạo Vườn-thù, ngồi uống rượu ở cột cờ Thủ-ngũ, đi ăn nem Thủ-dức, đi tắm suối Xuân-trường một mình, hay với cô nào không phải là mình. Chồng hội-viên có đến các nơi ấy thì mình phải đi theo, chớ nếu không đi theo là bất tuân điều-lệ hội, phải bị phạt 5 đồng bạc.

Điều thứ chín. — Dọ được tin chắc chắn chồng hội - viên có meo, cả hội-đều đi bắt, do bà Hội-trưởng đi đầu. Đến chỗ bắt ghen, trước hết đập bẻ đồ đạc, sau mới bắt kẻ lấy gạnh chồng mình, xõn lấy dầu tóc. Lúc đi bắt ghen, bà phó Thủ-quý phải đem một số tiền theo để làm sở phi, bà phó Từ-hàn phải đem một ve dầu nhân (ether) theo, để rui có ai vi ghen quá mà chết giặc thì cho hít dầu nhân ấy để cứu tỉnh lại.

Bắt được kẻ lấy chồng mình, xõn lấy dầu tóc xong rồi, nếu còn chưa đã nư giận, muốn ngắt véo thêm, cái đó tùy ý hội-viên, hội không cấm. Có dầu cái đầu tóc lấy được kia, sự-chủ không được giành lấy làm của riêng mình, mà phải giao cho hội đem về chưng ở trong tủ kiếng hội-quán, để làm gương răn dõ.

Trong lúc bắt ghen, nếu có xảy ra sự gì, như bị giải ra Tòa, bồi thường thiệt hại, bồi thường thể-diện, hội cũng xuất tiền ra mướn Trạng-sư bình vực và theo đuổi vụ kiện đến cùng, hội-viên khỏi phải tốn hao gì hết.

Điều thứ mười. — Khi nào có ba phần tư hội-viên muốn giải tán hội, thì hội sẽ giải tán. Lúc hội giải-tán, nếu trong quỹ còn dư tiền, hoặc nhiều hoặc ít, số tiền ấy hội cũng sẽ tặng hết cho một hội Phước-thiện nào trong xứ.



Ấy, có Tổ-Quyền nói, bốn-thảo Điều-lệ của bà Hội-trưởng và mấy chị em chúng tôi thảo sơ ra như vậy, trong chị em ai có ý-kiến gì cao xa hơn, xin cứ việc bày tỏ để bàn tính sửa đổi lại cho hoàn toàn.

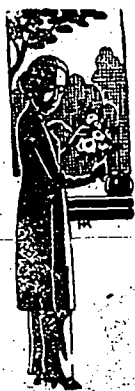
Một bà ngồi phía trong, bà Phan Nguyệt, đứng dậy nói :

Xem hoa có cảm

Trước chỗ nhà tôi ở có trồng một cây yên-chi, hoa tím lá xanh, trông rất khá-ai.

Lại có một đêu này, là giống cây tuy nhỏ, mà sức mạnh lạ thường : mỗi năm mười hai, tháng, tháng nào cũng đều trở bông, mà mỗi ngày lại trở đến hai bận, sáng sớm và chiều hôm, mỗi lần bông trở rực rỡ, hương bay ngào-ngát...

Một buổi sớm, nhơn ngồi uống rượu để xem hoa nở, tôi xúc cảm mà ngâm-chiếm mấy câu thơ sau này.



Chiều hôm, mai sớm rõ-ràng bông,

Hoa tím yên-chi đẹp lạ lùng !

Lão-phổ biết chăng tình báo-bỏ ?

Nhìn hoa, ta nhớ kiếp thi-ông.

Cái-kiếp thi-ông có khác nào ?

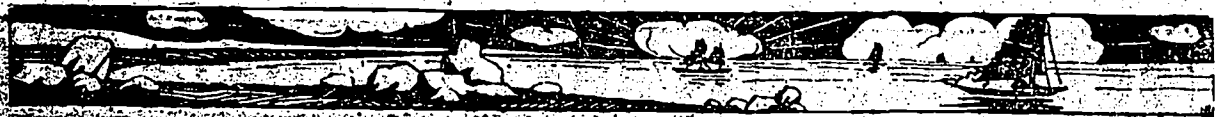
Ngày ngày nhả ngọc với phun châu.

Ruột tâm xuân rút bao giờ hết ?

Chưa chết còn lo trả nợ dầu !...

L. Đ.

Nhơn dịp lễ nguyên-đán, ty Kiểm-đuyệt và nhà in đều nghỉ hết, Phụ-nữ Tân-văn cũng nghỉ 2 kỳ, số báo 186 đến ngày 9 Février 1938 sẽ ra tiếp.



— Theo ý tôi thì bốn Điều-lệ ấy cũng dễ chịu lắm, song hãy còn thiếu một điều này...

— Điều nào? Điều nào, hết thấy chị em đều rập nhau hỏi, điều nào bà thấy thiếu thì cứ việc nói ra cho người ta thêm vào chứ?

— Thưa, dân-ông bảy giờ họ khôn ngoan lắm. Khi hội mình thành lập, họ biết ở Saigon khó chơi, họ bèn dắt mèo đi Nam-vang, Lục-tĩnh... thì mình làm thế nào?

Bà Đậu-thành-Tương gật đầu rồi nói:

— Chị Phán nói phải. Tôi cũng quên đề ý đến chỗ ấy nữa. Nè cô Tố-Quyên, bây giờ cô nên thêm vào điều nào đó một khoản như vậy:

« Khi nào « Hội bắt ghen » ở Saigon thanh vượng, sẽ lập thêm chi nhánh ở Lục-tĩnh, Namvang, nhưt là mấy chỗ: Dalat, Bockor, Long-hải, Vũng-tàu. Mấy hội nhánh ấy sẽ từng quyền hội chánh ở Saigon, sẽ liên-lạc với hội chánh ở Saigon, và nếu chồng hội-viên nào ở Saigon dắt mèo đi Lục-tĩnh, hay ở Lục-tĩnh dắt mèo lên Saigon, hề ở trong địa phận hội nào, thì hội ấy phải lãnh lấy trách-nhiệm mở cuộc điều-tra và xét bắt. »

Ai nấy đều khen phải. Bảy giờ một cô ngồi trong góc tã, lại đưa tay lên xin nói. Chị em coi lại, té ra là cô tú Nguyễn-tuyết-Hồng. Cô Tuyết-Hồng đứng dậy nói:

— Thưa quý bà, quý cô, bốn-thảo Điều-lệ hội chúng ta như vậy là trang-nghiêm đúng-dẫn quá chừng, nhưt là mới thêm vô khoản bà Phán Nguyệt nói, lại càng hoàn toàn biết mấy.

— Ủa! cô đã cho là đúng-dẫn hoàn-toàn rồi thì cô còn xin nói việc gì nữa?

— Vậy mà nó hãy còn thiếu...

— Thiếu chỗ nào?

— Thưa thiếu chỗ này đây: điều-lệ hội chúng ta đối với ngoại-nhơn thì nghiêm-khắc lắm, nhưng còn đối với chị em nhà đây thì sao? Thưa quý bà, quý cô, đời bây giờ không ai biết rõ bụng ai được, không ai tin bụng ai được hết. Thiệt vậy, nếu kẻ lạ lấy ghen chồng ta, ta bắt họ mà hớt đầu tóc đã dành, nhưng nếu trong đám chị em hội viên với nhau đây, rồi có người xấu bụng, nhè... nhè... cướp đoạt tình nhau, thì hội mới trừng trị cách nào cho xứng đáng?

Cô Tuyết-Hồng nói dứt lời, chị em đều ngạc nhiên, và chăm mắt ngó bà Hội-trưởng. Không thể làm thinh lâu được, bà Đậu-thành-Tương mới nói:

— Lời cô tú nói thật phải. Vấn-đề ấy là một vấn-đề quan-trọng nhưt của hội ta, chị em ta phải xét lại cho kỹ mới được. Thôi, bữa nay nhóm đã khuya rồi, ông Hội nhà tôi gần về, xin chị em giải tán, để tôi nghĩ lại việc ấy rồi sẽ mời nhóm!

VIỀNG PHÒNG VẮNG

(Một lối thơ mới)

Gió lọt phòng không

Tạt hơi đồng

Lạnh như đồng

Ngồi mơ tưởng

Ngày xưa phát phưởng

Đầy đồng tơ lòng...

Trải dãi mây trắng

Hỏi nhện giăng

Vời rêu lan,

Tấm vách cũ

Từ khi người chủ

Một giấc lãng trang?

Tán nát vóc xưa

dưới mỡ mưa

sương phủ dập!

Đến hồn nàng

Thối cũng bật dăng

Biết sao được gặp!

Hồ liện kiếp sau

lại tìm nhau.

Có dăng nào?

Dẫu có tin

nàng sẽ tái-sinh

ở vũ-trụ nào?

Thôi duyên có bấy

nhieu ngàn ấy!

Hoa dề tàn

trong trường sách

hơi lay lách

Như thăm từ hàng;

Nàng tựa đóa hoa

mà người ta

là quyền sách

lật nữa chừng,

từ mỗi tờ, bùng

hương lên bay tách...

Gió lọt phòng không

tạt hơi đồng

lạnh như đồng.

Ngồi tơ tưởng

Tĩnh xưa phát phưởng

Ấm dịu cõi lòng...

MANH-MANH

MỐI! MỐI! MỐI!

Hột xoàn và đồ nữ trang kiểu Annam.

Giá thiệt rẻ.

Kính mời quý Bà, quý Cô đến xem thử.

M. L. M. MOHAMED

Tiệm bán hột Xoàn

Số 105, đường Catinal (Saigon)

it vãn tho, xuân...



NỢ PHONG LƯU

Đố biết bao nhiêu vốn lãi lời?
Phong lưu thôi mắc nợ to rồi!
Giỏ trắng mượn cả kho vô tận,
Ngày tháng tiêu trần của cảnh-lai (1).
Văn-tự viết cho thiên hạ giữ,
Tánh danh ghi để thế gian coi.
Hãy xin trời đất cho sanh tửc,
Thế có van ai, có chịu ni!

CỦ MÈN QUẢN VINH

CẢNH TẾT

Năm ngoái năm kia đối mệnh chết,
Năm nay phong-lưu đã ra phết.
Thóc mùa, thóc chiêm hãy còn nhiều,
Tiền nợ tiền công chưa trả hết.
Trong nhà rộn rịp gói bánh chưng,
Ngoài cửa bi-bò rũ dùm thết.
Ta ước gì được mãi như thế,
Hết Tết rồi, thì lại Tết.

YÊN-ĐO

XUÂN HÙNG

(Cũng bài này mà đọc xuôi thì chữ
Hán mà đọc ngược thành ra chữ nôm).

ĐỌC XUÔI:

Thí đàn tề liễu lộng hoa hài,
Khách bộ tùy sương ắn bích đài.
Kỳ cuộc đa thanh phong giáp trận,
Tứ hồ khuy nh bạch tuyết hòa bồi.
Sơ liêm thẩu nguyệt hương lung trúc,
Tuyệt ắn lũng hoa vị ắp mai.
Phi phất thảo am đầu tỉnh điểm,
U tình cổ nại thuộc quyền ai.

HỌC NGƯỢC:

Al quen thuộc mấy cái tình ư?
Đêm tỉnh đầu am cỏ phất phơ.
Mai ắp mùi hoa lũng ắn tuyết,
Trúc lũng hương nguyệt thẩu rềm
thừa.

(1) Cảnh lai cũng như chịu-lai hay
tái-lai, nghĩa mất rồi lại sẽ có nữa.

Bối hòa-tuyết, bạch nghiêng bầu
rượu.
Trần giáp phong thanh đánh cuộc cờ,
Rêu biếc in sương theo bước khách,
Hải hoa-lông-tẻo tại đàn thơ.

VĨA TỰ-ĐỨC



TRÂM HOA

Ngồi thư ngắm trâm hoa ai nhuộm?
Một hoa là riêng một sắc hương.
Khí chưa xuân khép nép bên tường.
Còn phong nhị đợi xuân hoàng vẽ
cánh-dăng.

Liều tia đào hồng, mai trắng trắng,
Lan tươi huệ tốt, lý xanh xanh.
Thêm hương khi gió lá mưa cành,
Mở mắt thấy giang-sơn cười chum-
chím.

Khách thập-thủy say màu hoa-diễm,
Đổi mặt hoa, mà cảm, mà kỳ, mà

từ, mà thí.

Khuyến ai đừng giờ cuộc lý-phi,
Trần-trọng lấy hương trời cho trọn
vẹn.

Hoa với khách như đã có hẹn,
Mà màu nào, màu ấy là xinh.
Trâm hoa cũng bẽ một cảnh!

NGUYỄN-CÔNG-TRU



CỦA ĐỜI NGƯỜI THÈ

Phủ sanh nhược mộng

Cuộc bi hoan thời cũng giấc chiêm
bao;

Tinh dốt tấy ngày tháng có là bao,
Trong nháy mắt bóng cầu đã xốc-xáo.
Tiền-trừ niên thiếu hậu trừ lão,
Duy hữu trung gian tam thập niên.
Đàn một cung, cờ một cuộc, rượu
một bầu, thơ một thiên,
Đi-dắt được bao nhiêu lãi đó.
Kho vô-tận đẩy-lại với, không lại có.

Của trời chung, trời lại lấy đi.
Chơi cũng hết không chơi cũng hết;
Ngà bàn toán tình chơi cho biết,
Cồng dẫu ngồi chề chuỗi xô tiền
chung!
Kia như Vương-Khai Thạch-Sùng,
Thôi cũng chẳng tình lạng suy đồng
chỉ cho mệt,
Còn nhiều ít hãy tiêu đi cho hết.
Sở phong-lưu trời lại để dành cho.
Can chỉ giữ lấy bộ-ho!

VỊ-FƯƠNG DANH-THỊ



XUÂN NHỚ NGƯỜI XUÂN

Tiếng oanh thỏ-thê, mặt hoa cười;
Tha-thướt cảnh xuân tuyết điểm mai.
Cảnh ấy, xuân này dấu vắng tá?
Người đi nên cảnh đã theo người!

CHƠI XUÂN

Muôn hồng ngàn tia vẽ tươi cười,
Lũ-lợt tám phương khắp mọi nơi.
Nở-nức gần xa ai đó tá?
Chơi xuân ta chỉ một cảnh mai.

CẢNH XUÂN

Về gió thướt-tha cảnh liễu biếc,
Mầu xuân hơn hờ nét mai vàng.
Khéo khôn thử hỏi từ đâu lại?
Rằng bởi Đông hoàng tay điểm-trang.
(Rút trong tập Thơ Đông-Hồ mới xuất
bản đầu mùa Xuân này.)

ĐÔNG-HỒ



NGÀY XUÂN TRÊN CHÙA

Xem khắp gần xa một cảnh này.
Mầu xuân nhuộm khắp cả từng mây.
Trên cảnh bướm liệng, oanh kêu hót,
Dưới bụi trùng kêu, én liệng bay.
Cung Hán lơ mơ từng khói phủ,
Tòa sen vắng vắng tiếng chuông lay.
Hồn thơ phưởng phất theo mùi đạo,
Thiên Trúc xa gần, hân đó đây.

VƯỜN HOA BUỔI SỚM XUÂN

Rực rỡ vườn hoa buổi sớm xuân.
Một mình thơ-thẩn ngắm màu tàn.
Lâm đàm ngành liễu phun sương
ngọc;

Hơn hờ hoa hồng đón khách thân.
Dưới nước chông vi đàn cá lội,
Trên trời thẳng cánh lữ chim bay.
Lông trần dễ khiến người quên cảnh,
Mền cảnh càng lo, cuộc thế van.

KHẮC-MINH P.H.A.



XUÂN NHỊ ĐÔNG

TẾT...

Còn năm ba ngày nữa là đến Tết. Vì đầu năm nay nan kinh tế khốn-bách nó làm giảm bớt sự rộn rục ăn Tết rất nhiều, nhưng ta cũng thấy mọi Tết đã gần đến.

Người ta sơn nhà, trồng hoa sữa kiên, làm bánh làm mứt; tiệm may đồ Tây đồ Nam nở nức bạn hàng; mấy ông nhà nho ngồi chung quanh chực cầm viết lòng gò từng nét trên những tấm giấy hồng-đào...

Còn không mấy ngày nữa người ta sẽ dựng nêu, đốt pháo; ngày ấy các em sẽ nghỉ học, mặc y-phục bằng hàng lụa, bông hoa, các em không cần phải ngó ngang đến sách vở, mà thông thả chơi đùa. Đánh bài oắc, đánh từ sắc, đốt pháo, vui biết là bao nhiêu! Ăn chả, ăn giò, ăn nem, ăn gỏi, các em sẽ được mấy bữa tiệc ngon miệng gấp mấy bữa ăn thường.

Ngày Tết các em sẽ đi mừng tuổi ông bà cha mẹ, đi thăm viếng cố bác gần xa... các em đi lời đầu cũng được người ta tiếp rước niềm nở, người ta cho các em tiền bạc, bánh trái, người ta cầu chúc cho các em được vận sự như ý.

Cái đời, hay nói một cách rõ ràng hơn, cái tuổi của các em là

cái tuổi đầy đầy sự sung sướng, khoái lạc; các em sẽ thấy mặt mày ai cũng vui vẻ, mà chính mặt mày các em cũng sẽ hơn hớn tươi cười!

Nhưng, các em có biết Tết là cái gì không? Chắc các em sẽ nói: « Tết là Tết chờ cái gì? »

Phải, Tết là Tết, nhưng Tết nào có phải là một dịp đề cho các em ăn uống phũ phé, mặc áo quần xanh đỏ, chạy chơi tới ngày vầy dẫu.

Theo phong-tục của người An-nam ta, Tết là một ngày lễ lớn hơn hết trong một năm; Tết là một cái dịp cùng quây ông bà, hội hiệp gia-quyển, để cùng nhau nhắc nhở sự nghiệp tiền nhơn, thăm viếng họ hàng, mừng rỡ anh em có bác.

Thơ chúc Tết

Đầu năm hợp tiếng chúc cùng nhau,

Theo thời từ xưa hãy chục giàu.
Chúc sống lâu năm cùng đất Việt,
Chúc tròn phận sự lũ con sau.

Chúc ai trí thức đừng ngơ giống,
Chúc kẻ khôn ngoan giúp lấy nòi.
Ấy vậy mấy lời xin gởi chúc,

Chúc rồi ta hưởng thú xuân cao.

Đời nay phải có cạnh tranh mới kiếm được miếng ăn, mới choán được chỗ ở; cái sự cạnh tranh ấy nó bắt buộc anh em một nhà phải lia nhau rá mà đi làm ăn từ đầu hết. Kể xa, người gần, kẻ đồng người lầy, ai cũng mắc lo bường chải mà lo sự sống cho mình và cho gia-quyển mình, chỉ đời có dịp Tết mới gặp gỡ nhau ở chỗ quê xưa nhà cũ, để hỏi thăm sự ấm lạnh vui buồn, để cột thắt linh thân-ai người cùng một họ.

Tôi thường thấy có lắm nhà, nhưn dĩa Tết có họ hàng đông dth, mới cử ra một người lớn hơn hết trong kiến họ, ngồi nơi vắn giữa, thuật lại lịch-sử và sự-nghiệp từ bậc hiền nhơn, nhắc lại những cuộc thanh suy bi thời của nhà mình, khen ngợi người nầy, khuyến khích kẻ kia, thật là phải lắm, thật là hiểu thấu cái ý nghĩa hay ho của ngày Tết lắm.

Kết luận bài này, tôi xin khuyến các bạn trẻ nên vui chơi thỏa thích trong mấy ngày Tết, song cũng phải hiểu đến cái ý-nghĩa ngày Tết là như thế.

Vui-chơi trong dịp Tết là cái quyền có sẵn của các em, song có hiểu ý-nghĩa ngày Tết thì cuộc chơi Tết mới khỏi vô vi.

KHẮC-MINH

V. H.



Trăm năm trong cõi người ta,
Ông Quỳnh ông Hiền khéo là cột nhau !....



Ông Tân-Đà tính sở châu niên.



1931. — Ông Phạm-Quỳnh phá
Độc quyền rượu Fontaine.

MODERN LABORATOIRE DE PROTHÈSE DENTAIRE

Phòng Trồng Răng Kiềm Thời

Lâm-quang-Si

DENTISTE

Cung hạ Tân xuân

Nº 72, Rue Vannier, Nº 72

= SAIGON =

Muốn thiết vui thì nên mua

CỜ - QUAN

Một bản cờ và hột giá 0\$30



Ai cũng chơi được,
Ai cũng vui được,
Chơi cờ-quan trong
ba ngày xuân thì
không còn gì vui hơn.



TÂY SƠN GIÁ SỬ

TÌNH VỚI CỌP



Vua Tây-sơn có một bà công-chúa thật đẹp, tên là Việt-Nga, vẫn vô kiềm toàn. Năm ấy bà đã 18 tuổi mà chưa có

chồng. Vua yêu quý bà như vàng ròng ngọc tốt, bởi vậy mỗi khi đi chinh Nam phạt Bắc vua đều đem bà theo, để bàn luận binh-cơ chiến-pháp, và mỗi khi làm triều, vua cũng cho bà ngồi một bên, để nghe văn ban võ bá nghị luận việc binh dân trị nước.

Năm nọ, nhơn rảnh việc binh đao, vua mới tính kén Phò-mã. Vua dòm hết bên văn, không thấy có ông nào xứng đôi vừa lứa với công-chúa : ông tài cao thì đã có vợ rồi, ông học rộng thì tuổi lại đáng chú bác công-chúa ; vua mới liếc qua bên võ.

Vua vừa đưa cặp mắt qua bên phe võ, thì đã chú ý đến Thống-chế Vương-trung-Thành. Trung-Thành tuổi mới 25, diện mạo khôi-ngô, lại có công lớn với nhà vua nữa.

Gã Việt-Nga công-chúa cho Thống-chế Trung-Thành là xứng đáng lắm, vua nhứt định như vậy, nhưng chưa muốn tỏ ý mình ra cho ai biết.

Thống-chế Vương-trung-Thành, người đẹp trai, trẻ tuổi, lại làm chức lớn, trên được vua trọng dụng, dưới được các quan kính yêu, lấy làm tự đắc. Trong lúc giặc-giã, ngài cầm binh ra trận, đánh đâu thắng đó ; còn lúc thái-bình thì ngài được vào ra trong hoàng-thành, để sắp đặt việc canh gác hầu-hạ hoàng-tộc.

Cũng như hoàng-phụ, Việt-Nga công-chúa đã để ý đến Trung-Thành lâu rồi. So hơn tính thiệt, gan dút lòng trong, công-chúa nhứt định yêu quý Trung-Thành, bày tỏ nỗi lòng cho Trung-Thành biết, rồi hải bên thương vụng nhớ thăm lẫn nhau mà đợi lệnh hoàng-thượng. Ngày nào hoàng-thượng ngỏ ý muốn kén Phò-mã với công-chúa, là công-chúa chỉ ngay Trung-Thành.

Một bữa nọ, vào lối 6 giờ chiều, Thống-chế Trung-Thành cấp guơm, cỡi ngựa, đi rảo chung quanh hoàng-thành để đặt ngự-lâm-quân canh gác. Khi đến dưới *Mộng-vân-lầu* là chỗ thường huổi chiều nào hề Thống-chế cỡi ngựa đến đây, ngược mặt dòm lên, cũng đều thấy công-chúa đang ngồi trên lầu hoặc xem mây bay, hoặc trông hoa nở, rồi công-chúa bẻ một cái hoa hường quăng xuống cho Thống-chế ghim vào khuy áo mình. Nhưng hôm nay Trung-Thành dòm lên lại không thấy ai hết !

Công-chúa đi đâu ? Ta tới sớm chẳng ? Công-chúa ra trễ chẳng ? Trung-Thành tự nói thầm như vậy.

Trong lúc Trung-Thành đang rầu buồn lưỡng-lự, bỗng nghe có tiếng hỏi :

— Quan lớn suy nghĩ việc gì đó ?

Trung-Thành ngó xuống, thấy *Lệ-Hoa* là thê-nữ của công-chúa, tay ôm bó hoa, mắt ngó mình mà cười. Trung-Thành cũng cười rồi đáp :

— Đi bẻ hoa thì lo việc bẻ hoa, người ta suy nghĩ việc gì mặc người ta, năng hỏi làm gì ?

Lệ-Hoa háy Thống-chế một cái, vừa cười vừa đi thẳng vào đền.

Thống-chế vừa muốn thúc ngựa đi tới, bỗng nghe có tiếng tấn-hấn trên *Mộng-vân-lầu*, ngài ngó lên, thấy công-chúa cầm một tấm giấy nhỏ quăng xuống, mặt giận hầm hầm.

Trung-Thành lật đặt hứng lấy tấm giấy, mở ra xem thấy có mấy dòng chữ : « Đầu canh năm đêm nay, vì có việc riêng, chàng phải đợi thiếp ở *Phụng-nghi-dinh*, không được lỗi hẹn. »

Trống trở canh năm, Thống-chế Trung-Thành đi bộ đến *Phụng-nghi-dinh*, đã thấy Việt-Nga công-

chùa đến trước. Trung-Thành cúi đầu chào công-chúa, công-chúa nghiêm nét mặt, hỏi :

— Chàng có biết lỗi chàng chăng ? Một đêm nay thiếp rầu buồn đau đơn cũng vì chàng, nhưng chàng đâu có biết !

Nghe công-chúa nói, Trung-Thành lộ vẻ ngạc nhiên rồi hỏi lại :

— Thưa công-nương, chẳng hay kẻ hạ-thần đã làm nên tội lỗi chi, đến nỗi công-nương phải rầu buồn đau đơn ?

— Còn hỏi nữa ? Chiều hôm qua, lúc chàng đến *Mộng-vân-lầu*, thiếp núp vào cánh cửa, để coi chàng có kiếm thiếp chăng ? Chàng ngó lên lầu, không thấy thiếp, kẻ gặp con *Lệ-Hoa*, chàng tỏ sắc vui mừng hơn hờ. Chàng cười giỡn với con *Lệ-Hoa* một cách tự-nhiên, và theo như ý thiếp nghĩ, nếu lúc ấy chàng đứng dưới đất, chắc chàng dám bắt tay nó nữa !

« Thiếp nghĩ lại, thiếp tủi hổ cho thân thiếp không biết chừng nào, mà thiếp cũng thương hai cho đánh giá chàng nhiều lắm. Một người của thiếp lọc lựa thương yêu, cái người ấy lại cười giỡn với một con thê-nữ, một người đã được phụ-hoàng thiếp trọng dụng, phong đến chức *Thống-chế*, và không biết chừng nay mai sẽ làm *Phò-mã* *Nguyễn-triều*, cái người ấy lại khinh thường đánh giá mình mà trò chuyện với một con thê-nữ !

« Than, ôi ! Trong đời này không còn một cô gái nào vô phước hơn thiếp nữa ! Thiếp lắm, thiếp không ngờ chàng rẽ rừng ái-tình của thiếp đến thế. Từ nay thiếp không còn mặt mũi nào mà ngó chàng, ngó con *Lệ-Hoa*, và vào ra nơi trào chánh được nữa. Thiếp thất vọng, thiếp không còn biết sống là vui, thiếp nói thiệt với chàng, nếu thiếp không đủ can đảm quyền sanh, thì thiếp cũng phải lay lục phụ-hoàng và mẫu-hậu đề xuất gia đầu phạt cho an phận thiếp. »

Công-chúa nói rồi khóc rầm rức, làm cho Trung-Thành chết điếng. Chàng lật đật quì trước mặt công-chúa, vừa nắm tay công-chúa vừa nói :

— Công-chúa nói như vậy, thật oan ức cho kẻ hạ-thần vô cùng. Nào kẻ hạ-thần có dám thừa lúc vắng mặt công-chúa mà cười giỡn chi với con *Lệ-Hoa* đâu ?

— Không cười giỡn với nó, chớ nói chuyện gì với nó ? Nội một cái gò cương ngựa, đứng lại trò chuyện với con *Lệ-Hoa*, đủ làm cho thiếp chết được rồi !

— Thưa công-chúa, xin công-chúa hãy xét lại kẻ oan tình kẻ hạ-thần lắm. Con *Lệ-Hoa* với kẻ hạ-thần là bạn cũ...

— A, té ra con thê-nữ của thiếp là bạn cũ của *Thống-chế* ư ?

— Thưa phải. Lúc kẻ hạ-thần còn nhỏ, đi học với con *Lệ-Hoa* một trường và nhà của nó ở khích một bên vách nhà kẻ hạ-thần, nên lúc vào lớp thì ngồi gần nhau, mà khi về nhà, hai đứa cũng chơi đùa với nhau như anh em ruột.

— Té ra hai người có quen nhau trước, nhưng vô tình thay cho thiếp, thiếp lại không biết !...

— Hồi chiều, kẻ hạ-thần đến dưới *Mộng-vân-lầu* bỗng gặp *Lệ-Hoa* đi bê bông về. *Lệ-Hoa* chào kẻ hạ-thần, hỏi kẻ hạ-thần đang suy nghĩ việc gì đó.

— Chàng trả lời làm sao ?

— Hạ-thần không trả lời câu *Lệ-Hoa* hỏi, mà lại nói : « Bê hoa sao không lo việc bê hoa, người ta suy nghĩ việc gì mặc người ta, năng hỏi mà làm gì ? »

« Thưa công-chúa, việc hạ-thần với thê-nữ *Lệ-Hoa* đầu đuôi chỉ có như thế thôi, chớ chẳng có cười giỡn chi cả, xin công-chúa hãy xét lại, kẻ oan tình cho kẻ hạ-thần lắm. »

Trung-Thành vừa nói dứt lời, bỗng nghe có người lần-hắn một tiếng thiệt lớn. Công-chúa day lại thấy vua cha cùng 10 tên hộ-vệ quân đã xông đến bên mình. Công-chúa rung rỗi, Trung-Thành chết điếng, hai người chỉ ngó nhau mà chớ chết.

Vua điếm mặt công-chúa vừa nạt lớn : « *Đồ-hư !* » vừa rút long-kiếm toan chém Trung-Thành cho đã nư giận, nhưng vua vừa đá gươm lên, công-chúa đã chụp tay cha, đoạt cây gươm rồi quì xuống đất, vừa khóc vừa cầu xin nhỏ nhỏ :

Nin phụ-hoàng đừng giết *Thống-chế* tội nghiệp. Việc này từ con gây ra hết, từ con đòi

Bánh Minh Nguyệt

là một thứ bánh đã ngon lại rẻ, của phụ-nữ Việt-Nam ta mới chế, gặp hồi kinh tế, đồng bào ta nên mua mà dùng cho đỡ bớt sự chi phí trong ngày Tết.

Dọn bán ngay tại chỗ *Đồng-hồ chợ mới Saigon*. Bán nguyên hộp có và bán lẻ có, xin đồng-bào đi chợ Tết thử ghé đó mà xem.



ngài đến đây, chờ chẳng phải ngài dám... Phu-hoàng có giết xin giết một mình con, hay có bắt tội cũng bắt tội một mình con, mới là công bằng và đáng tội.

Công-chúa thuật cho vua nghe hết thấy mọi việc, Nghe công-chúa tâu, vua đứng suy nghĩ một chút rồi phán rằng:

— Trung-Thành đừng dậy về đi, còn công-chúa hãy theo ta vào triều lập tức.

Sáng sớm hôm ấy, vua lâm triều, các quan văn võ vào chầu đủ mặt. Công-chúa Việt-Nga cũng ra ngồi nơi cấm đồn cũ.

Trước hết vua thuật việc bắt được Thống-chế cùng công-chúa tình tự ở *Phụng-nghi-dinh* cho các quan nghe, thuật lời công-chúa khai về việc Trung-Thành với con thê-nữ, rồi phán hỏi các quan như vậy:

— Công-chúa trộm lĩnh mẹ cha, cùng trai ước hẹn, ấy là một tội lớn, không thể dung được. Các quan văn võ ai nghĩ được cách trừng phạt gì cao xa độc ác cho cân xứng với tội lỗi của công-chúa, hãy tâu cho trẫm nghe thử coi.

Các quan đều nín thinh hết. Vua cười gượng, điểm mặt Việt-Nga công-chúa rồi phán như vậy:

— Con là công-chúa mà con làm việc tội phong bại tục như thế, chẳng những là xấu hổ tông môn, nhục nhã cha mẹ, mà lại còn treo một cái gương nhơ bợn cho quốc-dân ta nữa. Tội con thật đáng muôn thác, nhưng cha chẳng đánh giết con, cha chỉ xử việc ấy như thế này:

« Cha truyền lệnh cho viên Giám-ngục lập tức đóng một cái cũi cây có hai ngăn phân biệt: một ngăn nhốt một con cạp doi, một ngăn nhốt con

thê-nữ Lê-Hoa, rồi đóng kín cửa lại hết. Đến ngày mốt, viên Giám-ngục đẩy cái cũi ấy ra chỗ diên-vô-trường để đó. Bấy giờ cha sẽ dắt con cùng các quan văn võ đến nơi; thì chứng cho Thống-chế Trung-Thành mở cửa cũi. Nếu Trung-Thành mở nhầm cái ngăn nhốt cạp, phải chun vào cũi cho cạp doi phân thầy, vì bằng chàng mở nhầm ngăn nhốt thê-nữ Lê-Hoa, thì cha sẽ gả con thê-nữ ấy cho chàng, lại ban ngọc ngà châu báu, cho chàng làm lễ cưới nữa! »

Công-chúa nghe vua phán dứt lời vùng té xỉu. Bọn thê-nữ xúm lại đỡ công-chúa đem vào cung, một lát công-chúa mới tỉnh lại.

Công-chúa vừa khóc vừa than rằng: « Phu-hoàng ôi! Phu-hoàng nở nào trừng trị con một cách chua cay đến thế? Phu-hoàng không giết con mà phu-hoàng lại làm như vậy cũng bằng mười giết con đó. Bởi con hết lòng thương yêu Thống-chế nên con mới ghen tương, bởi con ghen tương nên con mới mắc tội với phu-hoàng.

« Để cho Thống-chế mở ngăn nhốt cạp, cạp phân thầy xẻ thịt chàng, nong mất người thương của con, con sống làm sao được? Để cho Thống-chế mở ngăn nhốt thê-nữ, chàng phải cưới Lê-Hoa làm vợ, người con yêu về tay kẻ khác, con sống làm sao được bây giờ? Làm thế nào con cũng mất chồng, mà hề mất chồng thì con ắt phải chết! »

Công-chúa than khóc suốt mấy giờ đồng hồ mới thiết tỉnh. Năm suy nghĩ một lát, công-chúa liền đòi viên Giám-ngục đến hỏi:

— Ngài có thể cho tôi biết được ngăn nào nhốt cạp, ngăn nào nhốt con Lê-Hoa hay chẳng?

— Thưa công-chúa, kẻ hạ-thần đầu dám trái mạng hoàng-thượng như thế:

— Không hề gì, ngài tự riêng cho một mình tôi biết, tôi không tỏ lại cho ai hay đâu mà sợ.

Công-chúa năn-nỉ riết, viên Giám-ngục cảm lòng không dẫu phải tỏ thiệt.

Biết được việc bí mật ấy rồi, công-chúa mừng lắm, mới viết thư cho Thống-chế Trung-thành như vậy:

« Sáng nay, khi chàng đến diên-vô-trường thì đã có thiếp đứng một bên phu-hoàng ở trên khán-dài rồi. Chàng có thương thiếp, có chung tình với thiếp, xin hãy nhớ lời thiếp dặn: Trước khi bước lại mở cửa cũi, chàng hãy ngó lên, để thiếp ra dấu cho chàng biết bên nào nhốt cạp, bên nào nhốt thê-nữ mà mở cửa. »

Công-chúa viết thư, sai thê-nữ đem trao cho Trung-Thành, đêm ấy công-chúa nằm lăn qua lộn lại, than vãn thổ dài, không biết sáng ngày phải



Quang-cảnh Làng Ông Thượng Lê-văn-Duyệt (Giadinh) trong ba ngày xuân.

chị cho Trưng-Thành mở cũi cạp này - cũi mẹ nó.
Thống-chế mở cũi nào cũng bắt lợi cho công-chúa hết, bởi vậy công-chúa than khóc suốt đêm, không ngủ nghe gì được hết.

Sáng ngày viên Giám-ngục đẩy cũi cạp và Lê-Hoa ra diên-vô-trường, thiên-hạ tụt tới xem hằng hà sa số.

Một lát, vua, công-chúa cùng các quan văn võ lên ngồi trên khán-dải, có quân lính canh gác hầu hạ coi oai nghiêm đúng bực.

Ba hồi trống nổi lên, mấy vạn con người đều hồi hộp lo sợ. Bữa nay Thống-chế Trung-Thành mình mặc nhung phục, đầu đội kim-khởi, lưng giắt hũu kiếm, ở ngoài đi xăm xăm lai trước khán-dải, vòng tay xá vua ba xá. Ai thấy Thống-chế tuổi trẻ tài cao, diện mạo khôi ngô, di đứng mạnh mẽ, cũng cầu trăm trở khen ngợi và lo sợ cho ngài mở nhâm... cửa tử!

Trung-Thành vừa xá vua xong, kể nghe tiếng hô lớn: « Thống-chế hãy y lệnh thi hành. »

Trung-Thành mạnh dạn bước tới, còn một bước

nhà tử đưa tay mở cũi được, ngai ngược mặt ngó lên khán-dải, công-chúa hội ý, vừa ngó chàng vừa đưa tay run run chỉ...

Tức quá! Câu chuyện viết đến đây, rồi gặp việc buồn, không thể suy nghĩ coi phải kết-luận thế nào cho đúng tâm-lý công-chúa được.

Công-chúa chỉ cho Trưng-Thành mở ngăn nhốt cạp chăng? Mở ngăn nhốt thế-nữ chăng?

Các bạn độc-giả, ai rõ tâm-lý-học, xin giải giùm coi công-chúa chỉ cửa cũi nào. Bài nào giải hay hơn hết, Bồn-bào xin phụng thưởng một năm báo *Phụ-nữ Tân-văn*.
HÀM-TIẾU

PÂTISSERIE & CONFISERIE

Nguyễn-văn-Dặc

175-177, Rue d'Espagne, 175-177

SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

MỘT VẬT TRANG-ĐIỂM MỜI LA

Cho các bà sang trọng

Nhà Mỹ-nhơn viện "REINA"

muốn làm quen với phụ-nữ Việt-nam bằng thư

Sữa Mỹ-dung Hoàng-hậu

Thư này là một vật mới, nhờ khoa-học phát minh, nguyên chất lấy trong loại thảo-mộc chế thành món trang-diêm tối tắn, tối xảo, đại hữu ích cho phụ-nữ muốn có sắc đẹp trên đời.

Dùng trong 6 tuần lễ, thì nước da ửng hồng, sờ mặt mịn nhuyển, tươi trắng non nước như trẻ hải-nbi, không cần phải cạy tới phấn son, mà khi bước ra, nét mặt mỹ-lệ đủ mướn phần thanh-tù.

Bất cần là, da mặt đã nhăn-nhăn, lồm-cộm-mụng nám đen, trình dầu từ tuổi trắng rằm đến tuổi tri thiên, dùng sữa Mỹ-dung « Hoàng-hậu » thì thấy được thấy cái dung-quang kiều-mị.

Xin coi cách dùng trong giấy

Giá bán bên Âu-Mỹ bực trung 1 chai litre : 55 f. 00

Ở Việt-nam đề giá quảng-cáo, bán thử năm đầu : 20 f. là 2 \$ 00

Thứ 1/2 litre bán 1 \$ 20. (một litre dùng hơn 6 tuần lễ).

Hỏi mua ở tiệm Bazar Annam khắp Lục-châu và Saigon.

Tổng đại-lý Đông-Pháp : **VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG** 323 Rue Marins Chợ lớn.

(Ở xa mua lẻ phải chịu tiền gửi 0 \$ 40)

Một cuộc chơi xuân có nhà thú

Muốn giúp cho các bạn độc-giả yêu-qui một cuộc chơi vui giải trí mà có nhà-thú trong mấy ngày xuân, Bồn-báo có nghĩ ra mấy câu thai như sau đây :



NHỮNG CÂU THAI ĐỒ :

I.— Trãi gan son sắt giúp người,
Ơn dẫu chưa thấy, thấy lời phao vu.
Xuất vật :

II.— Hai vai nặng gánh cang thường.
Ba giếng thiếu bốn, năm hằng còn hai.
Xuất số :

III.— Da vàng mũi xếp mỏ dài,
Chín đầu, chín mắt, chín tai, chín giò.
Xuất thú :

IV.— Mặc tình xuân lại xuân đi,
Nào lòng dẫu kể đếm gì đến xuân.
Xuất quả :

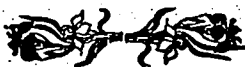
V.— Giang san một năm trong tay,
Dựng nên nhơn vật sánh tày Hóa-công.
Xuất nhơn :



THỀ-LỆ ĐÁP THAI

Năm câu thai ra trên đây, quý vị muốn đáp mấy câu cũng được, chẳng hạn lệ gì hết. Nhưng Bồn-báo sẽ đặt ra tất cả đến 20 phần thưởng, phần thứ nhất định là mười đồng (10 \$ 00) ; còn 19 phần kia thì hoặc bằng sách, truyện, bằng giấy mực, hoặc bằng một năm báo « Phụ-nữ Tân-văn ». Sau khi xét những thư gởi đáp, hề ai đáp trúng được nhiều câu hơn hết thì sẽ lãnh phần thưởng nhưt, rồi theo thứ tự mà phát luôn 19 phần thưởng kia.

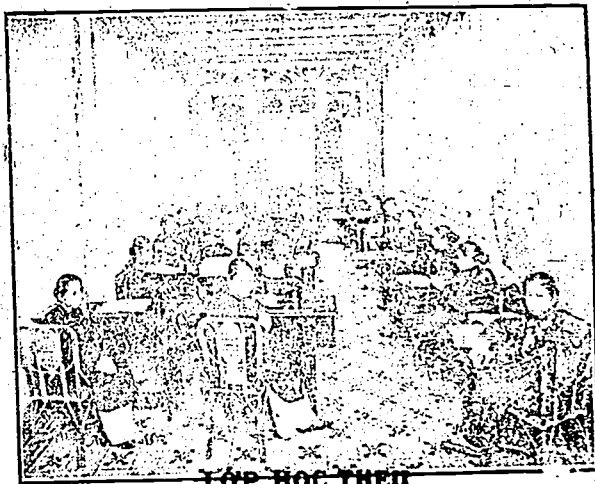
Khi đáp lại xin nhớ viết ngay câu trả lời ở trước giấy này, viết ở mấy hàng chấm-chấm chưa sẵn đó, rồi rọc trương báo này, bỏ vào hòm thư, niêm phong lại mà gởi đến cho Bồn-báo trước ngày : 28 Février 1933



BRODERIE MODERNE

M^{me} TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne Saigon



LỚP HỌC THEU

Sẽ mở cửa ngày rằm tháng giêng Annam (9-2 33) và mở thêm lớp dạy theo chỉ khác. Theu tay và theu máy cũng bằng chỉ khác.

LỊCH BẢO-KÊ

Lịch 1933 của Bồn-xã in rất kỹ, ngày Tây, ngày Annam so với lịch Tây và lịch Tàu rất trùng, không trùng trũ tiền lại, chớ chẳng phải như lịch một nhà kia mời coi ngoài carton ngày lễ gì mà trật gần hết. Thứ lớn 5 màu 0\$ 60, thứ nhỏ 2 màu 0\$ 45, ở xa thêm 0\$ 30 tiền gởi,

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38, Sabourain, Saigon

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

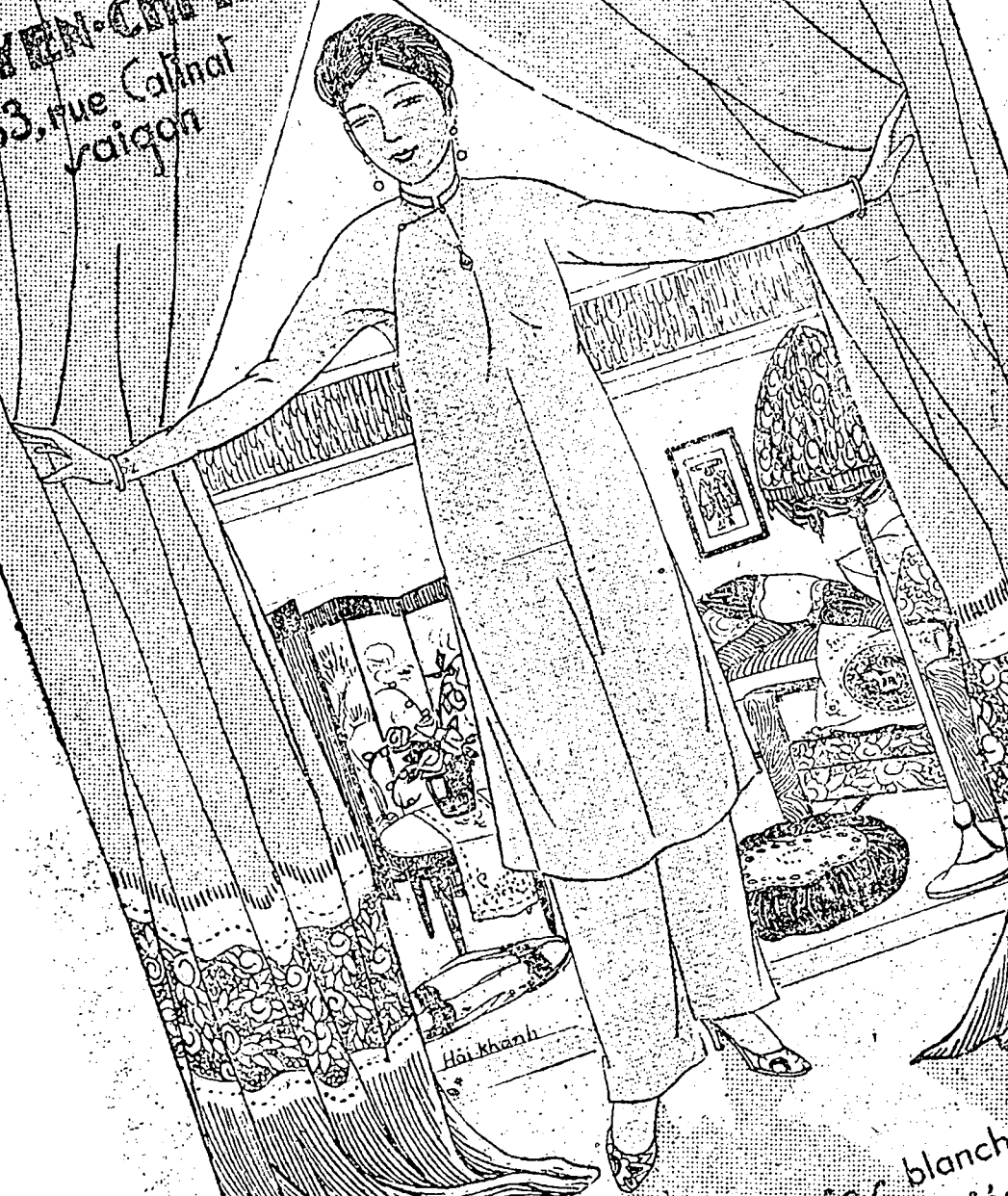
XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIẾU CỎ.

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

NGUYEN-CHI-HOA
83, rue Calhat
Saigon



Broderies blanches & de couleurs
Dentelles variées du Tonkin.

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ,
nếu chur tôn hảy mua hàng lựa hiệu

« CẢ - ÔNG »

Những hàng lựa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều
có bán những thứ hàng trên đó.

VẬT QUÍ, CỨU HƠN 100 MẠNG. AI XIN TÔI CHO KHÔNG LÀM PHƯỚC

Các chỗ bán thuốc đều lấy làm lạ, hỏi tôi tại sao thuốc tôi rất hay, bán chạy hơn các món thuốc khác, mà tôi sụt giá, bán rẻ hơn trước thập bội vậy. Xin thưa, thuốc bán chạy thật nhiều, song tôi không vì đó mà giảm giá, với buổi khó khăn này. Tôi nghĩ định, từ nay, bán rất rẻ, mà đền đáp ơn quý ngài chiểu cố. THUỐC-DÂN hiệu (Con-rắn) trước khi giá 0\$25, nay chỉ bán rẻ 0\$12 mỗi hộp nhỏ, hộp lớn giá 0\$20. THUỐC-HO (Bạc-hử) bán rẻ mỗi gói 0\$10. THUỐC-XO hiệu (Nhánh-mai) bán rẻ mỗi gói 0\$15 mà thôi, mỗi gói uống được hai lần.

Xin lưu ý : Ở Saigon, Cholon, Giadinh, các món thuốc tôi có sửa giá rồi. Còn ở các tỉnh, tôi chưa tiện sửa giá hết. Vậy quý ngài ở xa, gặp giá nào mùa giá này, lần lần tôi sửa giá hết.

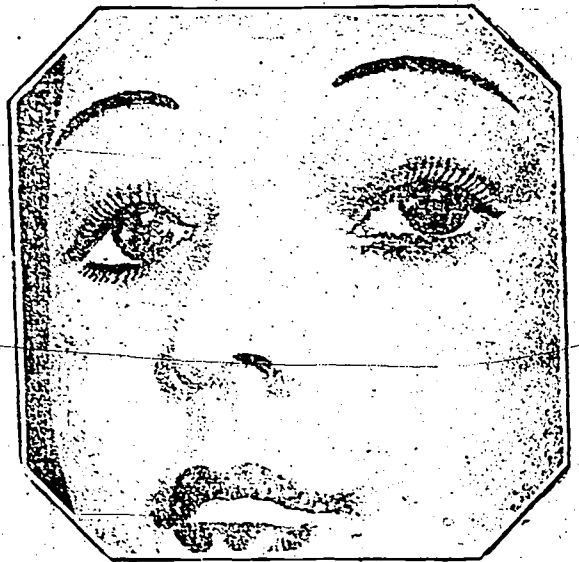
Vật rất quý : Ấy là hột cườm rắn, đã cứu hơn 100 mạng bị rắn, rết, bọ cạp và ong cắn, ai muốn xin, tôi cho, không làm phước, xin do nơi Nguyễn-văn-Phổ, boîte postale 63 Saigon, nhớ bỏ theo con cò 0\$05 trả lời.

CON NIT, LÀM THẾ NÀO KHỎI CHẾT YÊU

Các bà mẹ, xin hãy xem kỹ bài này

Xứ nam ở nhằm khi hậu, phong thổ nóng nhiệt ; nên trẻ con thường hay vướng nhăm chứng ban đỏ, ban trắng, ban dát, nóng lạnh, cảm và ho hen, (hay khộc đêm), nhưc đầu sổ muối, đồ mồ hôi trắng, cảm gió, cam tích, lổn b'ax, ăn n' bắt thường, mắt lừ đừ, buồn b'.

Bệnh này hại không biết bao mạng trẻ con, vì đó mà chết non. Nhà chuyên môn trị bệnh này, bấy lâu nhờ có một thứ thuốc (CHỈ LINH TÂN) mà làm nên sự nghiệp, cứu được không biết bao nhiêu mạng trẻ con. Vì được nghe muốn ngàn người tặng khen là thần dược, tôi lập tức, xin làm đại lý mà phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Sự hay của thuốc nói không cùng, có bệnh dùng đến thì hết bệnh ; bệnh nặng làm dùng trong ba gói là cũng (chắc vậy) có gói bán nơi các gare xe điện từ Bình-tây tới Thủđầumột, giá mỗi gói 0\$20. Ở xa muốn mua xin do nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính Hall central Saigon.



Thưa các bà,

Nếu các bà muốn mặt mày mình tươi tắn như hoa mùa Xuân thì hãy đến Viện-mỹ-nhơn Kéva mua dầu phấn về dùng.

Ở xa xin gởi thư hỏi catalogue.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

Hoi Khanh
260, Espagne

SỮA CON CHİM



TỐT NHẤT

In tại nhà in Jk. NGUYỄN-VĂN-VIỆT et FILS 85-87—Saigon